



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ



Số 13 (6-2019)



Lãnh đạo tỉnh trao thưởng cho các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tại Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII



Lễ tiếp nhận và bàn giao công trình phục dựng Nhà làm việc Bộ Ngoại giao của Khu di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam (CMLTCHMN) Việt Nam tại huyện Cam Lộ



Bản tin

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT SỐ
Số 13 - 2019

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

BAN BIÊN TẬP

Trưởng Ban:

Nguyễn Đăng Quang

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Trưởng Ban thường trực:

Lê Quang Chiến,

Tỉnh ủy viên, CVP Tỉnh ủy

Phó Ban:

Lê Văn Kiệm,

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thành viên:

Nguyễn Trung Hải

Nguyễn Quang Lâm

Phan Công Bình

Mai Xuân Tâm

Trần Nhật Quang

Thư ký:

Nguyễn Thị Hải Yến

Lê Thùy Trang

Lê Thanh Lan

Thái Thị Hồng Minh

Lê Thị Thủy Phương

Phạm Thị Hằng Nga

Địa chỉ: Số 30 Hùng Vương,

TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Email: bantin@tinhuyluongtrivn

Ảnh bìa 1:

Lãnh đạo tỉnh Quảng Trị và lãnh đạo thành phố
Hà Nội ký kết Biên bản hợp tác phát triển

In 3.000 bản, tại Công ty CP In và
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Quảng Trị, 51 Lê
Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị. Giấy phép
xuất bản số 06/GP-XBBT do Sở Thông
tin và Truyền thông Quảng Trị cấp ngày
28 tháng 5 năm 2018. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 06 năm 2019.

MỤC LỤC

TIN HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

- Hội nghị hợp tác, phát triển giữa tỉnh Quảng Trị và thành phố Hà Nội. 2
- Sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính Trị khóa XII và triển khai Kế hoạch tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh 4
- Tiếp nhận công trình phục dựng Nhà làm việc Bộ Ngoại giao của Khu di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam (CMLTCHMN) Việt Nam tại huyện Cam Lộ 5
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với một số sở, ngành, địa phương trong tỉnh. 6
- Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Đoàn giám sát của Ban Bí thư Trung ương Đoàn 11
- Kiện toàn nhân sự UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015-2020. 13
- Lãnh đạo tỉnh thực hiện Chương trình “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” và “Ngày thứ 7 vì các dự án động lực”. 14
- Kiểm tra tình hình khai thác cát, sỏi và sạt lở bờ sông Hiếu, sông Thạch Hãn 17
- Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 họp phiên thứ nhất 18
- Tổ Biên tập giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII triển khai nhiệm vụ xây dựng văn kiện 18
- Một số hoạt động quan trọng khác 19

TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ - TUYÊN TRUYỀN

- Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận tại tỉnh Quảng Trị sau 05 năm thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị 28

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- Đảng viên đi trước và thực hiện 7 xây 7 chống trong quy định nêu gương 32
- Một số giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể 35

TIN TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

VĂN BẢN MỚI

47



1. HỘI NGHỊ HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN GIỮA TỈNH QUẢNG TRỊ VÀ THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Ngày 14/6/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị phối hợp với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội tổ chức Hội nghị hợp tác, phát triển nhằm đánh giá kết quả hợp tác trong thời gian qua và kế hoạch hợp tác trong thời gian tới. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Nguyễn Đức Chung, UVTW Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP. Hà Nội chủ trì hội nghị. Tham dự hội nghị, về phía TP. Hà Nội, có Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam Thành phố Nguyễn Lan Hương; Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Nguyễn Văn Phong và lãnh đạo các sở, ban, ngành. Về phía tỉnh Quảng Trị, có Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Đăng Quang; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính; các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan.

Trong thời gian qua, mặc dù giữa tỉnh Quảng Trị và TP. Hà Nội chưa triển khai ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển giữa hai tỉnh nhưng một số đơn vị của hai bên đã có nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, xúc tiến đầu tư, an sinh xã hội. Đặc biệt, trong những năm qua, được sự quan tâm hỗ trợ tích cực của TP. Hà Nội, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư trên địa bàn. Qua đó, nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư đã đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh. Có 19 dự án đầu tư đến từ Hà Nội đã được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư đạt trên

12.300 tỉ đồng. Một số dự án triển khai thực hiện có hiệu quả đã góp phần tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm cho người dân trên địa bàn tỉnh. Hai địa phương cũng đã triển khai một số nội dung chia sẻ kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị qua hoạt động hợp tác giữa các ban Đảng, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ngành và các quận, huyện của hai địa phương. Qua đó đã tham mưu cấp ủy hai tỉnh, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và phát triển kinh tế - xã hội.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Chủ tịch UBND TP Hà Nội Nguyễn Đức Chung đã thay mặt lãnh đạo thành phố Hà Nội trân trọng cảm ơn lãnh đạo, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Trị đã dành cho Hà Nội tình cảm, sự quan tâm sâu sắc, tích cực đóng góp vào sự phát triển hợp tác toàn diện của hai địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Có thể khẳng định, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo hai địa phương, thời gian qua, quan hệ hợp tác giữa Hà Nội và Quảng Trị đã có những triển vọng rất tốt; quan tâm đến tiềm năng, thế mạnh của nhau, tạo điều kiện để phát huy, khai thác tiềm năng, thế mạnh đó; đánh giá cao sự phát triển trong quan hệ hợp tác giữa hai địa phương thời gian qua.

Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND Thành phố cũng cho rằng, quy mô và mức độ hợp tác về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Trị vẫn còn rất khiêm tốn so với tiềm năng, lợi thế của hai địa phương. Vì vậy, để thực hiện có hiệu quả chương trình hợp tác giữa Quảng Trị và Hà Nội, hai bên cần thống nhất với các nội dung cần phối hợp, hợp



tác đã được hai địa phương báo cáo, đề xuất trong thời gian tới. Hai địa phương cần tích cực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bảo đảm hiệu quả, đặc biệt là các nghị quyết của Trung ương; tăng cường trao đổi kinh nghiệm về công tác đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội 12 của Đảng, Đại hội Đảng địa phương và lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội đảng bộ các cấp trong năm tới; tập trung chỉ đạo phối hợp, trao đổi kinh nghiệm trong công tác xây dựng văn kiện đại hội Đảng các cấp và đóng góp ý kiến đối với Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Về phát triển kinh tế - xã hội, cần thống nhất đẩy mạnh hợp tác trên 7 lĩnh vực, nhóm vấn đề đã được ngành Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng cấp uỷ hai bên tham mưu, đề xuất trong báo cáo gồm: Về công tác quy hoạch; về xúc tiến, thu hút đầu tư; lĩnh vực thương mại; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; về quốc phòng, an ninh; đào tạo lao động và an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Hà Nội sẽ tiếp tục hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm với Quảng Trị trong mọi lĩnh vực, như cải cách hành chính, công nghệ thông tin, y tế... vì mục tiêu phát triển bền vững của hai địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đề nghị thiết lập đầu mối triển khai thực hiện việc hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và Thành phố Hà Nội, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, đầu mối của hai địa phương tham mưu triển khai các nội dung hợp tác và định kỳ báo cáo kết quả với Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị, tăng cường sự gắn kết giữa hai địa phương.

Tại Hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị Nguyễn Văn Hùng chúc mừng những kết quả, thành tựu Hà Nội đạt được trên các mặt bảo đảm an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội, cảm ơn những ý kiến đóng góp của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội. Khẳng định mong muốn cùng phát triển, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị khẳng định, Hà Nội là địa phương đàn anh, có thể giúp đỡ tỉnh Quảng Trị phát triển về mọi mặt trong tương lai và thực tế Hà Nội đã và đang giúp đỡ Quảng Trị bằng những hành động cụ thể.

Thời gian tới, với nguyên tắc thường xuyên, sâu sát, cụ thể, linh hoạt trong hợp tác, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị đồng tình cao với những vấn đề Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã đề cập trong hợp tác phát triển. Trong đó, những vấn đề như quản lý đô thị, xây dựng dịch vụ công trực tuyến, tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch là những kinh nghiệm quý của Thủ đô. Bên cạnh đó, bảy lĩnh vực được đề cập trong nội dung hợp tác là những hướng mở để Quảng Trị định hướng phát triển. Quảng Trị sẽ bám sát các nội dung liên kết, tổ chức triển khai một cách chủ động.

Trước mắt, vì tỷ lệ sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm đa số trong cơ cấu kinh tế, Quảng Trị mong muốn người Hà Nội dùng hàng Quảng Trị, để nông sản địa phương có mặt tại Thủ đô, từ đó có tiền đề mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng. Quảng Trị cũng mong muốn Hà Nội giới thiệu các nhà đầu tư đến địa phương, thu hút các nguồn vốn, nhất là trên các lĩnh vực năng lượng, du lịch... Từ đó, Quảng Trị phấn đấu trong thời gian sớm nhất cân đối được nguồn thu.

Về một số nội dung cụ thể, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng cũng mong muốn Hà Nội chia sẻ những kinh nghiệm trong ứng dụng công



nghệ thông tin trong cải cách hành chính, phát triển du lịch. Hà Nội có thể giúp đỡ Quảng Trị vươn lên trở thành "Thành phố vì hòa bình" bên cạnh Thủ đô - "Thành phố vì Hòa bình"; nâng cấp Khu di tích cầu Hiền Lương để trở thành biểu tượng hòa bình, thống nhất đất nước; xây dựng bệnh viện đa khoa tiêu chuẩn cao.

Tại Hội nghị, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã tổ chức Lễ ký kết hợp tác phát triển. Thay mặt Ban Thường vụ hai địa phương, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Nguyễn Đức Chính đã ký kết văn bản quan trọng trên.

2. SƠ KẾT 3 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XII VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 22/5/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết và biểu dương điển hình tiên tiến 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; triển khai Kế hoạch tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ trì Hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Hội nghị khẳng định những kết quả quan trọng sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, đó là việc các cấp ủy đảng đã nhận thức rõ hơn, sâu sắc hơn về nội dung, yêu

cầu, mục đích của Chỉ thị; triển khai thực hiện các nội dung chủ động, linh hoạt, sáng tạo bằng những phương pháp mới, cách làm hay, đem lại kết quả thiết thực. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành chủ đề sinh hoạt thường xuyên của mỗi tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể cơ sở; gắn việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, với việc giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn đọng. Tinh thần, ý thức phục vụ nhân dân, vai trò trách nhiệm trong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được nâng lên. Các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, học tập, công tác được đẩy mạnh; xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến học tập và làm theo lời Bác với những công việc cụ thể. Tại hội nghị, 20 tập thể và 30 cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hội nghị cũng chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong triển khai thực hiện Chỉ thị trên địa bàn tỉnh thời gian qua, đó là sự lúng túng trong việc lựa chọn, đăng ký chủ đề, chủ điểm, hoặc lựa chọn chủ đề, chủ điểm chưa sát thực tế, chưa tập trung khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, vấn đề bức xúc, nổi cộm tại cơ quan, địa phương, đơn vị mình và thiếu giải pháp trong triển khai thực hiện. Công tác tuyên truyền vẫn nặng về hình thức, chưa hấp dẫn. Việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ chưa đạt yêu cầu. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở một số cấp ủy chưa thường xuyên, chưa tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm...



Cũng tại Hội nghị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã triển khai Kế hoạch tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm ôn lại, khẳng định những giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc của Di chúc; thể hiện sự tôn kính và lòng biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh; đánh giá, tổng kết những thành tựu, bài học kinh nghiệm và biểu dương tập thể, cá nhân điển hình trong 50 năm thực hiện Di chúc của Bác; qua đó góp phần khắc sâu và thực hiện có hiệu quả tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, xây dựng đất nước giàu đẹp, văn minh. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm góp phần củng cố và bồi đắp niềm tin của nhân dân với Đảng; cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết XII của Đảng đề ra, góp phần hoàn thành ước nguyện thiêng liêng, cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đánh giá cao những kết quả bước đầu sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII trên địa bàn tỉnh, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu được khen thưởng lần này, đồng thời yêu cầu trong thời gian tới toàn Đảng bộ tiếp tục triển khai các nội dung của Chỉ thị 05, chú trọng việc thực hiện Di chúc của Người; khơi dậy những giá trị cốt lõi của Di chúc về giữ gìn sự trong sạch của Đảng, về khắc phục bệnh thành tích, cục bộ địa phương, củng cố khối đại đoàn kết như lời Bác đã dạy. Trên cơ sở định hướng chung, Ban Tuyên giáo các cấp cần lựa

chọn các loại hình cụ thể, sát đúng với thực tiễn; tăng cường sinh hoạt chuyên đề trong sinh hoạt chi bộ. Tăng cường công tác xây dựng Đảng; đánh giá, soi rọi lại các chỉ tiêu, nỗ lực thực hiện để đạt và vượt các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đã đặt ra. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện những điển hình tiên tiến. Thông qua công tác kiểm tra để tự soi, tự sửa, đừng để khuyết điểm nhỏ thành lớn, sai phạm nhỏ thành nghiêm trọng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là bí thư chi bộ phải gần dân, bám sát cơ sở, chống các biểu hiện tự suy thoái, chấp nhận hi sinh quyền lợi cá nhân, tự tu dưỡng, tự rèn luyện để giữ gìn phẩm chất đạo đức, đó là học tập Bác từ nhận thức đến hành động.

3. TIẾP NHẬN CÔNG TRÌNH PHỤC DƯỠNG NHÀ LÀM VIỆC BỘ NGOẠI GIAO CỦA KHU DI TÍCH TRỤ SỞ CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI CỘNG HÒA MIỀN NAM (CMLTCHMN) VIỆT NAM TẠI HUYỆN CAM LỘ

Ngày 9/6/2019, UBND tỉnh Quảng Trị phối hợp với Viện nghiên cứu Phát triển Phương Đông, Quỹ Hòa bình và phát triển Việt Nam tổ chức lễ bàn giao và tiếp nhận công trình “Nhà làm việc Bộ Ngoại giao của Khu di tích trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam (CMLTCHMN) Việt Nam tại huyện Cam Lộ”. Tham dự buổi lễ có Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Nguyễn Văn Nên cùng các lãnh đạo Trung ương và địa phương.

Chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập



Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam 6/6 (1969 - 2019), kỷ niệm 30 Ngày lập lại tỉnh Quảng Trị 1/7 (1989-2019), theo đề nghị của UBND tỉnh Quảng Trị, Quỹ Hòa Bình và Phát triển Việt Nam và Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông đã huy động và tài trợ xây dựng công trình “Phục dựng Nhà làm việc Bộ Ngoại giao của Di tích Trụ sở Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam”.

Năm 1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng, ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Để phục vụ cho hoạt động ngoại giao, tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến tới thắng lợi hoàn toàn, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định chọn vùng đất thuộc thôn Tân Hòa, nay là thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ đặt trụ sở làm việc. Trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời được khởi công từ ngày 6/5/1973 đến ngày 30/5/1973 hoàn thành. Toàn bộ nguyên vật liệu do nhân dân miền Bắc đóng góp. Khu trụ sở được chia thành hai dãy nhà A và B. Nhà A là nơi làm việc của Chính phủ, trong đó có nhà làm việc Bộ Ngoại giao, nhà khách, nơi trình quốc thư của các đại sứ. Nhà B là nơi làm việc của các nhân viên, phóng viên báo chí. Đến ngày 6/6/1973, Chính phủ cách mạng lâm thời đã làm lễ ra mắt nhân dân trong buổi mít tinh trọng thể. Đại biểu của 19 nước anh em, bạn bè khắp năm châu đã tới dự, đại sứ của các nước đã trình quốc thư. Di tích này được xếp hạng quốc gia vào năm 1991. Khu Chính phủ này hoạt động từ tháng 6/1973 - 5/1975. Vào năm 1985, một cơn bão mạnh đổ bộ vào tỉnh Quảng Trị đã khiến các ngôi nhà làm việc trong khu di tích bị đổ sập hoàn toàn. Tháng 3/2019, UBND tỉnh Quảng Trị phối hợp với Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam; Viện Nghiên cứu phát

triển Phương Đông khởi công phục dựng lại Nhà làm việc Bộ Ngoại giao của Di tích Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Phát biểu tại buổi lễ, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Nguyễn Văn Nên đánh giá cao sự quan tâm đầu tư của các tổ chức, cá nhân, các tấm lòng hảo tâm và lãnh đạo, nhân dân tỉnh Quảng Trị đã đã quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện góp phần hoàn thiện công trình này. Mặc dù giá trị vật chất không lớn nhưng công trình mang ý nghĩa lịch sử, tính biểu tượng cao, góp phần vào việc giáo dục lịch sử cho các thế hệ sau.

Tại buổi lễ, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Nguyễn Văn Nên đã trao cho tỉnh Quảng Trị một số kỷ vật của nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình: Kỷ niệm chương Hội nghị Paris, một số hình ảnh lịch sử, chiếc túi xách, cặp kính đeo mắt làm việc và 2 chiếc khăn mà bà đã dùng ở Hội nghị Paris năm 1973. Đồng chí Nguyễn Văn Nên cũng trao tặng 50 suất học bổng của Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình cho các học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn huyện Cam Lộ; trao bằng khen của Chủ tịch Quỹ hòa bình và Phát triển Việt Nam cho các đơn vị, cá nhân có đóng góp tích cực vào phục dựng nhà làm việc Bộ Ngoại giao. Dịp này, các đại biểu đã trồng cây lưu niệm tại Nhà làm việc Bộ ngoại giao của Di tích trụ sở Chính phủ CMLTCHMN Việt Nam.

4. BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY LÀM VIỆC VỚI MỘT SỐ SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG TỈNH.

* Ngày 23/5/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy



Quảng Trị đã có buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đông Hà về một số nội dung liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh và công tác xây dựng Đảng.

Báo cáo từ Thành ủy Đông Hà cho biết: Quý I/2019 tổng thu ngân sách ước thực hiện trên 108,8 tỉ đồng, đạt 22,1% dự toán địa phương, trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 97,555 tỉ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 80,409 tỷ đồng, đạt 16,3% dự toán. Công tác quản lý đô thị, dịch vụ công ích, tài nguyên môi trường và giải phóng mặt bằng được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Thành phố cũng đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa xã hội ý nghĩa, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Trên cơ sở chủ đề công tác xây dựng Đảng của năm 2018 và năm 2019, công tác chính trị tư tưởng tiếp tục được đổi mới và đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng. Công tác kiểm tra giám sát được các cấp ủy, tổ chức Đảng quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo. Công tác dân vận của cấp ủy đảng chính quyền và mặt trận, đoàn thể xã hội đã hướng mạnh về cơ sở...

Về nhiệm vụ trong thời gian tới, Thành phố Đông Hà xác định 17 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm. Trong đó tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính và tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về xây dựng, phát triển thành phố Đông Hà đạt đô thị loại II vào năm 2020... Tại buổi làm việc, lãnh đạo Thành phố Đông Hà cũng đã nêu một số kiến nghị liên quan đến việc mở rộng địa giới hành chính; đầu

tư cho kết cấu hạ tầng; phân cấp tổ chức đấu giá giao đất, đấu giá cho thuê đất, một số lĩnh vực trong quản lý đô thị và hoạt động quảng cáo, thu ngân sách...

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Bí thư Tỉnh ủy đánh giá cao những kết quả đạt được trên các lĩnh vực của Thành phố, đồng thời chia sẻ với những khó khăn, hạn chế của thành phố Đông Hà. Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng cho rằng, trong chỉ đạo phát triển kinh tế-xã hội, thành phố cần “chọn điểm, chọn việc” cụ thể để phát triển nhanh và bền vững hơn, trong đó, cần chủ động phối hợp hoàn thiện quy hoạch xây dựng, quan tâm cải tạo hạ tầng vùng lõi và làm tốt công tác xã hội hóa để đầu tư phát triển hạ tầng đô thị. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt các chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân gắn với động viên, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp. Quan tâm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Khai thác tốt công nghệ thông tin phục vụ điều hành, xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đối với công tác xây dựng Đảng, bên cạnh làm tốt các nhiệm vụ thường xuyên, cần sớm triển khai hoạt động của các Tiểu ban phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện tốt các giải pháp để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng và đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên; tăng cường đoàn kết, thống nhất cao trong cả hệ thống chính trị; chú trọng và quyết liệt hơn trong công tác kiểm tra, giám sát...

Về các đề xuất, kiến nghị của Thành phố, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý chủ trương và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ban ngành liên quan phối hợp thực hiện.



* Ngày 24/5/2019, Thường trực Tỉnh ủy Quảng Trị đã có buổi làm việc với lãnh đạo Báo Quảng Trị. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì buổi làm việc. Tham dự buổi làm việc còn có các đồng chí: Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Hồ Đại Nam, UVTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hoàng Nam, TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Hiện nay, Báo Quảng Trị xuất bản 6 số/tuần, báo đặc san và báo điện tử. Nhìn chung, thông tin của báo đã phản ánh khá toàn diện tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh, góp phần định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong cán bộ và nhân dân, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, phát hiện, cổ vũ các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng...Nội dung thông tin trên báo đúng định hướng, đúng pháp luật, đảm bảo tính chân thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan báo Đảng. Việc thực hiện báo chí đa phương tiện cũng đã đáp ứng nhu cầu về nghe, đọc, nhìn của mọi đối tượng.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đánh giá cao sự đổi mới, sáng tạo, nỗ lực xây dựng tờ báo xứng đáng với sức mạnh truyền thông của tờ báo Đảng của địa phương. Đặc biệt là luôn đảm bảo được tính định hướng, đảm bảo tính chân thực, tính chiến đấu, tính giáo dục, không để sai sót về chính trị, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng quê hương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền của cơ quan báo Đảng.

Đề Báo Quảng Trị ngày càng phát triển, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu lãnh đạo Báo Quảng

Trị cần tập trung lãnh đạo, thực hiện tuyên truyền, quán triệt, đảm bảo tính dẫn dắt, định hướng, phát huy tính phản biện. Chú trọng tuyên truyền xung quanh chủ đề của năm, đó là “trách nhiệm, kỷ cương, tăng tốc, phát triển”. Điểm nhấn trong đó là tăng cường tuyên truyền xây dựng điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phát hiện và cổ vũ các nhân tố mới...nhằm tạo sức lan tỏa của các phong trào thi đua, phản ánh sâu sắc hiện thực cuộc sống. Trong công tác tuyên truyền, tiếp tục có sự phản ánh đa chiều và nên chọn một số lĩnh vực để đi sâu vào công tác điều tra, từ đó có hướng tiên phong trong định hướng, mạnh dạn đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị. Riêng về việc tuyên truyền về sự kiện tái lập tỉnh cần có chiến dịch truyền thông mạnh, có liên kết với các tòa soạn, tờ báo khác để tuyên truyền một cách sâu rộng.

Về những đề xuất kiến nghị của Báo Quảng Trị, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương và giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn, thực hiện.

* Ngày 5/6/2019, Thường trực Tỉnh ủy có phiên làm việc với Sở Giao thông-Vận tải (GTVT) về tình hình triển khai thực hiện các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Những năm qua, Sở GTVT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về GTVT, đồng thời chủ động tham mưu lãnh đạo tỉnh xây dựng các chiến lược đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông. Đến nay, hạ tầng giao thông tỉnh có bước phát triển vượt bậc với 8.739 km đường bộ, tăng gần 10 lần so với thời điểm lập lại tỉnh, 76 km đường sắt Bắc - Nam, 288 km đường sông, 7 bến xe các loại, cảng sông Đông Hà, cảng biển Cửa Việt... đã góp phần đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương.



Bên cạnh đó, công tác quy hoạch, triển khai các dự án giao thông trọng điểm được đặc biệt chú trọng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 7 dự án giao thông trọng điểm gồm: Dự án Cảng hàng không sân bay Quảng Trị; Dự án đường tránh phía Đông TP. Đông Hà; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ từ cảng biển Mỹ Thủy đến Cửa khẩu quốc tế La Lay (Quốc lộ 15D); Dự án đường biên giới Khe Sanh – Sa Trầm (ĐT.587); Dự án đường nối từ sân bay Quảng Trị đến đường trung tâm trục dọc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Dự án cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm TP. Đông Hà và đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến cầu sông Hiếu; Dự án Cảng cạn ICD. Các dự án trọng điểm kể trên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đưa vào quy hoạch đầu tư. Đối với dự án Cảng hàng không sân bay Quảng Trị được thiết kế với quy mô hàng không dân dụng cấp 4C, sân bay quân sự cấp II, diện tích sử dụng đất 312 ha, vị trí xây dựng tại xã Gio Quang, huyện Gio Linh và hiện đã hoàn thành việc cắm cọc quy hoạch. Dự án đường tránh phía Đông TP. Đông Hà được thiết kế quy mô đường cấp III đồng bằng, nền đường rộng 12 m, mặt đường rộng 11 m, chiều dài toàn tuyến khoảng 22,3 km, điểm đầu nối với Quốc lộ 1 tại Km 741+100/Quốc lộ 1 và điểm cuối nối với Quốc lộ 1 tại Km763+178/ Quốc lộ 1; hiện đã hoàn thành 4,5 km việc giải phóng mặt bằng, thi công nền đường, 4 cây cầu trên tuyến dài 0,5 km. Dự án tuyến đường bộ từ cảng biển Mỹ Thủy đến Cửa khẩu quốc tế La Lay có chiều dài 92 km, tổng vốn đầu tư 2.700 tỉ đồng, sử dụng nguồn vốn vay ADB, hiện đang triển khai các thủ tục đầu tư.

Dự án đường biên giới Khe Sanh - Sa Trầm có chiều dài 22 km, tổng mức đầu tư khoảng 270 tỉ đồng, hiện nay Thủ tướng Chính phủ

đang báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp thuận sử dụng nguồn dự phòng chung trung hạn 2016 - 2020 để đầu tư. Các dự án còn lại đã hoàn thành việc quy hoạch, thiết kế và đang tìm kiếm nguồn vốn, sớm triển khai thi công, đưa hạ tầng giao thông tỉnh ngày càng hoàn thiện theo hướng hiện đại, kết nối, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương.

Để các dự án giao thông trọng điểm sớm triển khai, Sở GTVT kiến nghị Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương về chuyển đổi quỹ đất tại các bến xe... và một số đơn vị sự nghiệp khác thuộc ngành GTVT, các nguồn quỹ đất khác để đầu giá, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển một số dự án giao thông trọng điểm mang tính cấp thiết. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn, chương trình mục tiêu để sớm triển khai các dự án...

Phát biểu tại phiên làm việc, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Giao thông có vai trò đặc biệt quan trọng, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Sở GTVT cần làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo tỉnh lựa chọn những dự án giao thông động lực để có kế hoạch đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Đối với dự án sân bay, cần sớm công bố rộng rãi đề án quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời đưa vào danh mục thu hút đầu tư theo hướng như sân bay Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và một số địa phương khác trong cả nước. Trong đó, chủ động tham mưu để lãnh đạo tỉnh làm việc với các nhà đầu tư chiến lược. Bên cạnh đó, cần quản lý chặt quy hoạch, tuân thủ quy hoạch và kết nối quy hoạch với vùng phụ cận theo lộ trình có tính tiết kiệm để đảm bảo công năng sử dụng, để Quảng Trị sớm có một sân bay trong tương lai gần.



Phấn đấu cuối năm 2019, đầu năm 2020 tiến hành khởi công dự án cảng biển Mỹ Thủy, trong đó chủ động tham mưu lãnh đạo tỉnh để có các chuyển làm việc với nhà đầu tư theo hướng “Ngày thứ bảy vì các dự án động lực” để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai đầu tư. Đối với các dự án đã được Bộ GTVT phê duyệt, Sở cần chủ động phối hợp với các bộ ngành, đơn vị, địa phương trong triển khai dự án, giải phóng mặt bằng để việc triển khai dự án được thuận lợi, sớm hiện thực hóa các dự án động lực. Đồng hành với các dự án động lực, ngành GTVT cần chủ động xây dựng các phương án phát triển kinh doanh vận tải như sớm cổ phần hóa các bến xe, đồng thời nâng cấp hạ tầng bến xe, trong đó quan tâm phát triển 3 bến xe lớn gồm Đông Hà, Lao Bảo, Cửa Việt để khai thác tốt tuyến vận tải trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây, đồng thời chú trọng phát triển vận tải theo hướng hiện đại. Chủ động nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo tỉnh các phương án mang tầm chiến lược khi tiếp cận với các nhà đầu tư nhằm tạo sức hút trong đầu tư phát triển. Sớm tham mưu lãnh đạo tỉnh xây dựng đề án về quản lý, duy tu, sửa chữa đường bộ theo hướng giao cho doanh nghiệp quản lý.

Đề nhiệm vụ phát triển giao thông tiếp tục phát triển đúng hướng, Sở cần chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng nguồn nhân lực trong quản lý, tham mưu, điều hành, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

* Ngày 7/6/2019, Thường trực Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU, ngày 25/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát

triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chủ trì buổi làm việc có đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh. Cùng dự có các đồng chí: Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Hồ Đại Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hoàng Nam, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí là đại diện lãnh đạo: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Thông tin và Truyền thông; đại diện một số lãnh đạo cấp huyện và Tập thể lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Sau hơn hai năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cùng với sự phát triển của du lịch cả nước, ngành du lịch Quảng Trị đã có những chuyển biến tích cực: Đẩy mạnh công tác kêu gọi xúc tiến đầu tư, huy động nhiều nguồn lực, qua đó thu hút nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược đến khảo sát và xây dựng kế hoạch đầu tư như Công ty cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty cổ phần Tập đoàn AE, Công ty cổ phần Tập đoàn Pacific Health Care... Quan tâm phát triển sản phẩm du lịch, tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu điểm đến du lịch Quảng Trị là: “Kí ức chiến tranh - Khát vọng hòa bình”, “Cửa ngõ Hành lang Kinh tế Đông - Tây”, kết nối, liên kết du lịch “Con đường Di sản miền Trung”, “Đường Hồ Chí Minh huyền thoại”; hình thành nhiều khu, điểm du lịch quan trọng như: Cửa Việt, Cửa Tùng, Cồn Cỏ, Khe Sanh, Lao Bảo, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Địa đạo Vịnh Mốc, Thành Cổ Quảng Trị, Nhà thờ La Vang... Đồng



thời, nhiều sản phẩm du lịch mới được quan tâm phát triển nhằm tăng tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Tổng lượng khách tham quan trong năm 2018 hơn 1,8 triệu lượt khách, với doanh thu 1.624 tỷ đồng.

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Văn Hùng biểu dương và đánh giá cao những kết quả đạt được của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian qua. Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, Sở đã kịp thời tham mưu lãnh đạo tỉnh ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng để phát triển du lịch, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, quảng bá hình ảnh về mảnh đất và con người Quảng Trị. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch được chú trọng triển khai. Đẩy mạnh công tác kêu gọi xúc tiến đầu tư, huy động nhiều nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển du lịch. Bước đầu đã tạo được sự liên kết vùng, hợp tác phát triển du lịch các tỉnh trong khu vực duyên hải miền Trung và với các địa phương trên Hành lang kinh tế Đông - Tây. Đặc biệt, lồng ghép, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nhất là các lễ hội cách mạng để tạo ra sản phẩm du lịch mang đặc trưng địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nội dung chưa đạt so với yêu cầu đặt ra trong Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị, ngành du lịch tỉnh nhà cần phát huy tối đa 03 lợi thế của địa phương đó là: du lịch tâm linh, du lịch lịch sử cách mạng và du lịch biển đảo. Để thực hiện tốt những vấn đề trên, ngành du lịch cần thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu

trong Chương trình hành động số 83-CTHĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1142/KH-UBND, ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh, đồng thời gắn với thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và phải có tính sáng tạo mang đặc thù địa phương. Ngành du lịch Quảng Trị tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông; rà soát quy hoạch và quản lý đất phát triển du lịch, tạo quỹ đất sạch làm cơ sở kêu gọi các nhà đầu tư về du lịch; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch; đồng thời, tăng cường hợp tác, liên kết giữa các địa phương trong vùng, hợp tác quốc tế, nhất là các địa phương trên Hành lang kinh tế Đông – Tây (EWEC) nhằm xây dựng các chương trình du lịch hấp dẫn, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

5. THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN GIÁM SÁT CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

Ngày 6/6/2019, Thường trực Tỉnh ủy đã có buổi làm việc với Đoàn giám sát của Ban Bí thư Trung ương Đoàn do đồng chí Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội Trung ương làm trưởng đoàn về việc thực hiện Quyết định 289-QĐ/TW, ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Dự buổi làm việc có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Phan Văn Phụng, UVTVTU, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Lê Thị Lan Hương, UVTVTU, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức, Ban Dân vận và Văn phòng



Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.

Hiện nay, toàn tỉnh có 446 cơ sở đoàn với 41.205 đoàn viên. Đoàn cơ sở xã, phường, thị trấn có 141 bí thư, 141 phó bí thư. Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở khối công chức, viên chức có 126 bí thư, 125 phó bí thư. Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở khối trường học có 39 bí thư, 39 phó bí thư. Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở khối doanh nghiệp có 79 bí thư, 79 phó bí thư. Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở khối lực lượng vũ trang có 64 bí thư, 64 phó bí thư. Cơ quan Tỉnh đoàn được giao 29 biên chế; thực hiện Đề án vị trí việc làm và Đề án tinh giản biên chế đến năm 2021 giảm 10% biên chế theo quy định, cơ quan Tỉnh đoàn sẽ còn 26 biên chế, giảm 3 biên chế. Đến thời điểm hiện nay, cơ quan Tỉnh đoàn còn 20 biên chế, thiếu 9 biên chế so với biên chế được giao và thiếu 6 biên chế so với biên chế tinh giản đến năm 2021.

Việc thực hiện quy chế cán bộ đoàn theo Quyết định 289-QĐ/TW, ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị được nghiêm túc triển khai theo đúng quy định. Trong các phiên làm việc hằng năm với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Thường trực Tỉnh ủy đều chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy quan tâm, nắm bắt tình hình công tác cán bộ, đặc biệt là cán bộ đoàn lớn tuổi các cấp để có sự chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện đầu ra cho cán bộ đoàn, đồng thời quan tâm giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong công tác cán bộ. Ngoài ra, việc chuẩn bị nhân sự đại hội đoàn các cấp luôn được quan tâm, trong đó chỉ đạo Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng bố

trí chuyển công tác khác đối với những đồng chí đã 35 tuổi để tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có điều kiện rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ đoàn được quan tâm thực hiện. Việc đánh giá, nhận xét đội ngũ cán bộ đoàn được triển khai nghiêm túc, trên tinh thần khách quan, toàn diện, từng bước đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Đội ngũ cán bộ đoàn từ tỉnh đến cơ sở từng bước được chuẩn hóa, cán bộ đoàn được quan tâm cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lí luận chính trị, tập huấn nghiệp vụ. Nhiều cán bộ được rèn luyện, trưởng thành và là nguồn cán bộ cho Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Tuy nhiên, việc thực hiện quy chế cán bộ đoàn còn nhiều điểm bất cập cần phải sửa đổi, đó là cần có tiêu chuẩn, độ tuổi cho cán bộ đoàn khối lực lượng vũ trang, độ tuổi cán bộ đoàn chuyên trách khối doanh nghiệp; tăng thêm tuổi cho cán bộ đoàn các cấp để đảm bảo việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau khi hết tuổi. Hiện nay một số tiêu chuẩn của quy chế cán bộ đoàn không còn phù hợp với tình hình thực tế nên không thể nâng cao chất lượng cán bộ. Công tác bố trí đầu ra cho cán bộ đoàn lớn tuổi gặp nhiều khó khăn, nhất là ở cấp cơ sở.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khẳng định những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm đến công tác cán bộ đoàn và triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định 289-QĐ/TW, ngày 8/2/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện quy chế cán bộ đoàn vẫn còn gặp một số khó khăn, vì vậy, đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương



xem xét sửa đổi một số nội dung trong quy chế cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để đảm bảo sự đồng bộ trong thực hiện, đảm bảo tính đặc thù của cán bộ đoàn. Đồng thời, để nâng cao chất lượng cán bộ đoàn, nhất là những cán bộ mới được tuyển dụng, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy kiến nghị Ban bí thư TW Đoàn nên tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ thanh vận cho cán bộ đoàn, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát triển tài năng.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội Trung ương đánh giá cao sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy Quảng Trị đối với công tác thanh niên nói chung và công tác cán bộ đoàn nói riêng, nhất là trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cũng như các chế độ, chính sách. Đồng thời đề nghị bổ sung thêm vào báo cáo những kế hoạch, đề án của Tỉnh ủy để cụ thể hóa Quyết định 289-QĐ/TW; đánh giá rõ hơn việc quy hoạch, tuyển dụng, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quy hoạch các chức danh, kết quả thực hiện quy hoạch.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội Trung ương thay mặt Đoàn giám sát tiếp thu ý kiến đề xuất, kiến nghị của tỉnh Quảng Trị liên quan đến Quyết định 289-QĐ/TW để tổng hợp, nghiên cứu tham mưu trình Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét trong thời gian tới.

6. KIẾN TOÀN NHÂN SỰ UBKT TỈNH ỦY NHIỆM KỲ 2015-2020.

Dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn

Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, ngày 31/5/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 21 để kiện toàn nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tham dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng các đồng chí trong BTV Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Đà Nẵng.

Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh: Việc bầu bổ sung Ủy viên UBKT Tỉnh ủy và bầu chức danh Chủ nhiệm UBKT nhiệm kỳ 2015 -2020 nhằm kiện toàn lãnh đạo UBKT Tỉnh ủy và cơ quan UBKT Tỉnh ủy. Qua đó, giúp UBKT Tỉnh ủy thực hiện tốt hơn nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy giao, tăng cường năng lực, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nghị quyết đề ra.

Sau khi nghiên cứu công văn hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và tờ trình giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Ủy viên UBKT và Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 -2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, BCH Đảng bộ tỉnh đã bầu bổ sung 2 ủy viên UBKT Tỉnh ủy và bầu chức danh Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 -2020.

Với 100% số phiếu tán thành, đồng chí Phan Văn Phụng, UVBVTTU, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và đồng chí Hồ Thị Thu Hằng, UVBTV, Bí thư Thành ủy Đông Hà, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đã được BCH Đảng bộ tỉnh thống nhất bầu bổ sung Ủy viên UBKT Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 -2020; đồng chí Hồ Thị Thu Hằng, UVBTVTU, Bí



thư Thành ủy Đông Hà, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 -2020. Sau hội nghị này, BTV Tỉnh ủy sẽ trình Ủy ban Kiểm tra Trung ương phê chuẩn kết quả

Cũng tại hội nghị, thay mặt BCH Đảng bộ, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng đã tặng hoa chia tay đồng chí Thái Văn Hoạt, UVBTVTU, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy nghỉ hưu và đồng chí Hồ Hải Đăng, Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chuyển công tác.

7. LÃNH ĐẠO TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH “ NGÀY THỨ 7 VÌ NÔNG THÔN MỚI” VÀ “NGÀY THỨ 7 VÌ CÁC DỰ ÁN ĐỘNG LỰC”.

Thực hiện Chương trình “ Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” và “Ngày thứ 7 vì các dự án động lực” theo kết luận tại Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ 20, ngày thứ 7 hàng tuần, thay vì được nghỉ theo lịch làm việc, các đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh đi thực tế các địa phương, các công trường để đôn đốc việc thực hiện xây dựng nông thôn mới và các dự án động lực.

* Ngày 25/5/2019, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã đi kiểm tra thực tế tình hình thực hiện phương án giải phóng mặt bằng khu vực khảo sát dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị (VSIP) Quảng Trị tại huyện Hải Lăng. Dự án VSIP Quảng Trị do liên doanh các nhà đầu tư: Công ty Liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Công ty Cổ phần đô thị Amata Biên Hòa và Tập đoàn Sumitomo Asia và Oceania đầu tư thực hiện. Các nhà đầu tư đã

lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện công tác khảo sát địa hình tại khu vực thuộc địa phận xã Hải Trường gồm 3 thôn: Trường Thọ, Mỹ Trường và Hậu Trường và thôn Tân Diên, xã Hải Thọ. Diện tích đất khảo sát khoảng 500 ha, trong đó xã Hải Thọ 270 ha, xã Hải Trường 230 ha với 108 hộ dân sinh sống trong khu vực. Thời gian qua, huyện Hải Lăng đã tiến hành khảo sát sơ bộ tình trạng dân cư, nhà ở, đất đai, mồ mả, diện tích trồng rừng... tại khu vực nghiên cứu dự án; phối hợp chọn địa điểm tái định cư cho người dân; phối hợp đơn vị tư vấn của nhà đầu tư khảo sát địa chất. Có tổng số 1.200 ngôi mộ, 9 nhà thờ họ, phải nằm trong khu vực được khảo sát, ngoài ra có 5 trang trại và 12 ha diện tích cao su bị ảnh hưởng.

Qua tìm hiểu tình hình thực tế tại hiện trường, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, dự án VSIP tại tỉnh Quảng Trị được Chính phủ đặc biệt quan tâm và ủng hộ. Mục tiêu dài hạn của tỉnh là xây dựng VSIP trở thành khu công nghiệp động lực để thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh trong tương lai gần, phục vụ lợi ích cho người dân. Chính vì vậy, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị trên cơ sở đã ký hợp đồng với liên doanh các nhà đầu tư, đơn vị tư vấn phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh, UBND huyện Hải Lăng để khẩn trương hoàn thiện việc thăm dò địa chất báo cáo nhà đầu tư và tỉnh. UBND huyện Hải Lăng tổ chức họp, thông báo với người dân của hai thôn ở khu vực đơn vị tư vấn dự kiến tổ chức khoan thăm dò địa chất, đồng thời trong quá trình thực hiện khoan thăm dò, nếu ảnh hưởng đến hoa màu trên đất của dân thì phải thống kê, kiểm đếm chính xác để đền bù ngay cho dân.

Đối với khu vực tái định cư, cần tổ chức họp lấy ý kiến đầy đủ của người dân về các phương



án cụ thể, lưu ý bố trí khu tái định cư phải trên cơ sở có sự đồng thuận cao của người dân. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề xuất hai phương án đối với việc bố trí khu tái định cư, trong đó có thể bố trí định cư tại chỗ để người dân thích nghi với xu hướng sử dụng lợi thế của khu công nghiệp làm dịch vụ xung quanh, nếu di chuyển đến địa điểm khác thì trong khu tái định cư phải tính toán quỹ đất để bố trí khu vực dịch vụ, đảm bảo sinh kế cho người dân. Trong quá trình khảo sát hiện trạng khu vực dự án, cần ghi lại hình ảnh để xác định vị trí, quản lý hiện trạng, công bố cho người dân được biết trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các đơn vị, địa phương nỗ lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, phấn đấu từ đây đến cuối năm phải hoàn thiện các phần việc để tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, khởi động dự án trước Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Sáng 18/5/2019, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đã có chuyến kiểm tra thực tế tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong. Đoàn công tác đã đi thăm và kiểm tra mô hình trồng cam áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm, mô hình trồng dưa nguyên liệu và mô hình sen- cá trên địa bàn xã; làm việc với lãnh đạo xã Triệu Thượng.

Sau 8 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay xã Triệu Thượng đã hoàn thành 17/19 tiêu chí trong chương trình xây dựng NTM. Trong đó, 2 chỉ tiêu chưa đạt được đó là trường học và cơ sở vật chất văn hóa. Đến nay, bộ mặt nông thôn khởi sắc, cơ sở hạ tầng ngày càng được

đầu tư, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân. Kinh tế có bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của vùng để phát triển. Năm 2018, thu nhập bình quân của người dân xã Triệu Thượng đạt 38 triệu đồng/người/năm. Đến thời điểm này, địa phương đã đạt 16/19 tiêu chí xây dựng NTM, 3 tiêu chí chưa đạt gồm: An ninh trật tự, cơ sở vật chất văn hóa và trường học. Hiện nay, xã Triệu Thượng đang nỗ lực huy động mọi nguồn lực, phấn đấu đến cuối năm 2019 sẽ hoàn thành chương trình xây dựng NTM. Để hoàn thành các tiêu chí trong chương trình xây dựng NTM, xã Triệu Thượng đã chú trọng phát triển sản xuất, đưa nhiều mô hình mới vào thực hiện, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế, tạo niềm tin cho người dân.

Về tình hình xây dựng NTM ở huyện Triệu Phong, đến nay địa phương đã có 7 xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Năm 2019, huyện Triệu Phong đang chỉ đạo quyết liệt 4 xã bao gồm Triệu Sơn, Triệu Tài, Triệu Thượng và Triệu Trung hoàn thiện các tiêu chí để về đích NTM. Phấn đấu năm 2019, toàn huyện đạt 16,7 tiêu chí về NTM trở lên, không có xã dưới 13 tiêu chí. Giai đoạn 2018-2020, phấn đấu xây dựng xã Triệu Đại làm xã NTM kiểu mẫu, rà soát xây dựng thôn Hà La, xã Triệu Phước thành thôn NTM kiểu mẫu.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Đăng Quang khẳng định, từ lợi thế của địa phương, xã Triệu Thượng đã tìm được hướng đi phù hợp trong xây dựng NTM, nhờ vậy xã đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đối với các tiêu chí chưa đạt về cơ sở vật chất văn hóa, trường học, đề nghị xã Triệu Thượng cần thúc đẩy, rà soát lại và có hướng chỉ đạo thực hiện phù hợp, hiệu



quả. Cùng với đó cần tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong chương trình xây dựng NTM. Trong phát triển sản xuất cần phát huy lợi thế để đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ. Đối với tiêu chí giảm nghèo, xã cần cố gắng huy động các nguồn lực để hỗ trợ các hộ nghèo, phân công các hội, đoàn thể đỡ đầu, hỗ trợ giúp các hộ nghèo vươn lên cải thiện cuộc sống. Riêng tiêu chí an ninh trật tự, địa phương cần tập trung ngăn chặn tình trạng buôn bán, tàng trữ ma túy, đồng thời giáo dục con em nâng cao nhận thức để tránh xa các tệ nạn xã hội, nhất là ma túy... Hiện xã Triệu Thượng còn 2 tiêu chí về NTM chưa đạt do đó cần rà soát, đặt quyết tâm hoàn thành về đích NTM cuối năm 2019.

Đối với huyện Triệu Phong, để phấn đấu mục tiêu hoàn thành 12 xã NTM trước năm 2020, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đề nghị: Chính quyền địa phương cần tăng cường chỉ đạo hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất để nâng cao mức sống cho người dân; Rà soát các mô hình, chú trọng nhân rộng các mô hình hiệu quả để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích; Chú trọng phát triển rừng gỗ lớn chứng chỉ FSC; Quan tâm đến tiêu chí giảm tỉ lệ hộ nghèo; Quan tâm đến vấn đề an ninh trật tự, đặc biệt là tệ nạn ma túy trên địa bàn.

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy lưu ý trong xây dựng NTM không nên chạy theo thành tích, phải đặt mục tiêu trọng tâm là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, để mỗi thôn, xã NTM thực sự là những vùng quê đáng sống.

*Sáng 8/6/2019, Tổ công tác thực hiện “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” do đồng chí Lê

Thị Lan Hương, UVBTVTU, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Tổ trưởng đến thăm và kiểm tra tình hình xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị. Tổ công tác đến thăm mô hình nuôi hươu, mô hình sen-cá, một số khu vườn mẫu và kiểm tra việc ra quân chỉnh trang nông thôn tại một số thôn trên địa bàn xã Hải Lệ; làm việc với lãnh đạo xã Hải Lệ.

Là đơn vị duy nhất của thị xã Quảng Trị triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hải Lệ đã chung sức, đồng lòng hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới vào năm 2015. Đến nay, bộ mặt nông thôn trên địa bàn xã đã có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển đổi mạnh, phong trào chỉnh trang, vệ sinh đường làng, ngõ xóm được các đoàn thể và người dân hưởng ứng. Để củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí, trong 3 năm từ 2016 - 2018, toàn xã đã huy động các nguồn lực được trên 5,9 tỉ đồng để xây dựng NTM. Chính quyền địa phương đã vận động người dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, duy trì và đẩy mạnh việc xây dựng một số mô hình kinh tế trọng điểm. Bên cạnh kết quả đạt được, vấn đề môi trường nông thôn vẫn còn là hạn chế trong quá trình thực hiện, trong đó có vấn đề nước sạch cho người dân, môi trường trong chăn nuôi, thu gom, xử lý rác thải, nước thải,...

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Lê Thị Lan Hương đánh giá cao sự quyết tâm của cán bộ và nhân dân xã Hải Lệ trong triển khai chương trình xây dựng NTM. Để thực hiện chương trình xây dựng NTM đạt hiệu quả, tốt địa phương cần xác định rõ mục tiêu chương trình hướng tới là sự bền vững, tránh chạy theo



hình thức. Cần xác định rõ tiêu chí trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo tập trung thực hiện nhằm hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đối với thị xã Quảng Trị và xã Hải Lệ, đồng chí đề nghị cần thể hiện quyết tâm cao, quyết liệt hơn trong hành động của mình, thường xuyên bám dân, đồng hành với nhân dân để có sự chỉ đạo kịp thời. Bên cạnh đó cần chỉ đạo các tổ chức chính trị- xã hội phát động trong đoàn, hội của mình thực hiện tốt các phong trào thi đua, qua đó phát hiện những mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng trong cộng đồng, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong xây dựng NTM.

8. KIỂM TRA TÌNH HÌNH KHAI THÁC CÁT, SỎI VÀ SẠT LỞ BỜ SÔNG HIẾU, SÔNG THẠCH HÃN

Ngày 28/5/2019, trên tàu kiểm tra đường thủy QT-0333, đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan đã có chuyến kiểm tra tình hình khai thác cát, sỏi và sạt lở bờ sông Hiếu, sông Thạch Hãn. Hiện nay, tình hình sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng phức tạp, hướng sạt lở thường xuyên thay đổi, tốc độ và phạm vi sạt lở ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê mới nhất của Sở Nông nghiệp và PTNT, tổng chiều dài sạt lở bờ sông Hiếu (đoạn qua TP. Đông Hà) và sông Thạch Hãn (đoạn qua các huyện Gio Linh, Triệu Phong và TP. Đông Hà) là 8,8 km. Trong đó, một số điểm sạt lở nghiêm trọng, gây đe dọa tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng sạt lở bờ sông là nạn khai thác cát, sỏi trái phép còn diễn biến phức tạp.

Các đối tượng khai thác cát, sỏi trái phép sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi để qua mắt lực lượng chức năng. Từ đầu năm 2019 đến nay, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng bắt giữ, xử lý 18 tàu khai thác cát trái phép. Qua tuần tra độc lập, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh đã phát hiện, xử lý 6 tàu hút cát.

Trong chuyến kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Chính đã nắm bắt thực trạng sạt lở bờ sông và tình hình khai thác cát, sỏi diễn ra trên sông Hiếu, sông Thạch Hãn; ghi nhận những nỗ lực của các sở, ngành, đơn vị liên quan; lắng nghe lực lượng chức năng trao đổi về những khó khăn, thử thách trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép...

Kết luận sau chuyến kiểm tra, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận nỗ lực của các sở, ngành, lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống tình trạng sạt lở bờ sông và đấu tranh, xử lý các đối tượng khai thác cát, sỏi trái phép. Đồng thời yêu cầu lực lượng Công an tăng cường cán bộ, chiến sĩ tuần tra, kiểm soát vào ban đêm để bắt giữ, xử lý các đối tượng khai thác cát, sỏi trái phép; thường xuyên kiểm tra các tàu có dấu hiệu khai thác cát, sỏi trái phép; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động người dân nêu cao ý thức phòng, chống tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép... Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm rà soát lại những điểm thường xuyên xảy ra tình trạng khai thác cát, sỏi trái phép và tiếp tục khảo sát, trồng các loại cây trồng phù hợp để hạn chế sạt lở bờ sông. Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát lại những đoạn sông bị sạt lở, đặc biệt là các điểm sạt lở nặng để đề xuất cấp trên có phương án giải quyết.



9. TIỂU BAN VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025 HỢP PHIÊN THỨ NHẤT.

Ngày 24/5/2019, Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh để bàn, thông qua Kế hoạch hoạt động của tiểu ban từ nay đến đại hội đảng bộ tỉnh và một số nội dung liên quan. Tham dự có đồng chí Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng các thành viên Tiểu ban.

Tại cuộc họp, các thành viên Tiểu ban Văn kiện phát biểu, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào dự thảo đề cương các báo cáo; Quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc và trách nhiệm của các thành viên Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch xây dựng dự thảo các văn kiện và các văn bản phục vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Đề cương báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tiểu ban văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định thành lập, chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, có trách nhiệm chuẩn bị Báo cáo chính trị và các văn kiện theo thẩm quyền.

Tiếp thu các ý kiến phát biểu, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh: Việc chuẩn bị các văn kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng. Các đề cương, kế hoạch văn kiện

mang tính kế thừa, đổi mới phát triển. Có tầm nhìn định hướng và khâu đột phá nhưng cần phải bảo đảm ngắn gọn, súc tích và có tính khái quát cao, bố cục khoa học, hợp lý, phản ánh bao quát được kết quả đạt được; nguyên nhân, hạn chế, những yếu kém, bài học kinh nghiệm, đề ra các giải pháp trọng tâm để tạo sự phát triển của tỉnh. Đồng thời thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phản ánh được mục tiêu lớn và phương hướng cơ bản, thể hiện quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Trị trong nhiệm kỳ tới và những năm tiếp theo.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Hùng cũng đưa ra các mốc thời gian dự kiến hoàn thành và đề nghị các thành viên Tiểu ban Văn kiện nêu cao tinh trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ được phân công, thường xuyên rà soát, đánh giá công việc, bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện bảo đảm tiến độ và chất lượng, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

10. TỔ BIÊN TẬP GIÚP VIỆC TIỂU BAN VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN THỨ XVII TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN KIẾN.

Ngày 6/6/2019, Tổ Biên tập giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã họp thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động. Đồng chí Nguyễn Đăng Quang Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy dự, chỉ đạo.

Tại cuộc họp, đồng chí Lê Quang Chiến, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy công bố quyết định thành lập Tổ Biên tập giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; xác định vai trò, trách nhiệm của Tổ



Biên tập, khẳng định Tổ Biên tập là nơi nghiên cứu chuyên sâu giúp việc cho Tiểu ban Văn kiện; các thành viên trong tổ là cán bộ các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh, có khả năng tổng hợp trên các lĩnh vực phức trách. Tổ Biên tập có nhiệm vụ giúp Tiểu ban Văn kiện xây dựng các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII với 20 nhiệm vụ, đầu việc quan trọng. Trong đó có việc đề xuất chủ đề báo cáo chính trị và xây dựng kết cấu dự thảo Báo cáo chính trị...

Cuộc họp cũng đã phân công chuẩn bị các văn kiện: Báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, Dự thảo Nghị quyết Đại hội; tổng hợp ý kiến tham gia các dự thảo văn kiện của Trung ương và tỉnh; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến tham gia Báo cáo chính trị trình đại hội... Đồng thời phân công các thành viên tham gia các nhóm như: Nhóm xây dựng báo cáo phần kinh tế- xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, công tác đối ngoại; Nhóm xây dựng báo cáo phần quốc phòng-an ninh; Nhóm xây dựng báo cáo phần xây dựng Đảng, Mặt trận, đoàn thể, công tác nội chính, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng; Nhóm tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo...

Tại cuộc họp, các thành viên Tổ Biên tập cũng đã trao đổi ý kiến, đề xuất một số vấn đề liên quan nhằm đảm bảo thực hiện tốt nội dung công việc được phân công.

Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp, đồng chí Nguyễn Đăng Quang Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy hoan nghênh Tổ Biên tập đã sớm hình thành và đi vào hoạt động nhằm tham mưu chuẩn bị các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Đồng thời gợi mở một số vấn đề trong việc thu thập nội dung để viết báo cáo, xác định chủ đề báo cáo chính trị và cách viết

đề cương báo cáo theo truyền thống hoặc chọn các nhóm vấn đề theo cách làm của Trung ương. Trong giai đoạn hiện nay, khi các ngành vừa tập trung công việc chuyên môn, vừa tham gia các hoạt động chuẩn bị kỉ niệm 30 năm lập lại tỉnh nhưng không thể không ưu tiên công việc đã được phân công. Đồng chí đề nghị các thành viên trong Tổ Biên tập nỗ lực cao nhất, năng động, sáng tạo, chủ động đề xuất các nội dung, công việc có liên quan, đóng góp vào sự thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII...

11. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG KHÁC

* Ngày 11/6/2019, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Phan Văn Phụng, UVTVTU, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự Hội nghị hội nghị trực tuyến toàn quốc lấy ý kiến đóng góp về dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện do Ban Tổ chức Trung ương tổ chức.

Tại hội nghị, ý kiến đóng góp của các địa phương thống nhất cao bố cục, nội dung dự thảo quy định; đồng thời bổ sung thêm một số nội dung để dự thảo quy định đảm bảo tính bao quát, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi. Các ý kiến đóng góp cũng cho rằng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện là quy định khung, Trung ương không nên quy định quá cụ thể, chi tiết những công việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, tránh khuynh hướng cấp ủy can thiệp sâu vào các công việc của chính quyền, và ngược lại chính quyền thụ động không sáng tạo trong thực hiện nhiệm



vụ kinh tế- xã hội. Ý kiến đóng góp của các địa phương sẽ được Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, bổ sung, điều chỉnh phù hợp để trình Ban Bí thư Trung ương Đảng xem xét ban hành trong thời gian sớm nhất.

* Khởi công dự án Kho cảng xăng dầu Hải Hà – Quảng Trị.

Ngày 12/6, dự án Kho cảng xăng dầu Hải Hà – Quảng Trị tại bờ Bắc cảng Cửa Việt, thị trấn Cửa Việt đã được khởi công. Tham dự có các đồng chí: Nguyễn Đức Chính, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thường trực HĐND; UBND, UBMTTQVN tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở ban ngành, địa phương liên quan. Đây là một trong những dự án lớn đầu tiên của tỉnh được khởi công nhằm chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị (1/7/1989 - 2019).

Dự án Kho cảng xăng dầu Hải Hà – Quảng Trị tại bờ Bắc cảng Cửa Việt, do Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà làm chủ đầu tư. Dự án này có diện tích đất sử dụng hơn 3,4 ha với tổng mức đầu tư 268 tỷ đồng, công suất thiết kế với tổng sức chứa hơn 30.000 m³.

Mục tiêu dự án nhằm đầu tư xây dựng mới kho xăng dầu và cảng xuất nhập khẩu xăng dầu cho tàu đến 3.000 DWT. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho thị trường tỉnh Quảng Trị và vùng phụ cận.

Đây là dự án lớn đầu tiên khởi công tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tạo một khởi đầu tốt đẹp cho sự phát triển bền vững tại khu Kinh tế biển Quảng Trị. Chính vì vậy, tất cả các ngành, địa phương đều cố gắng nỗ lực hỗ trợ tháo gỡ cùng doanh nghiệp để hoàn thành dự án trước tiến độ, sớm đưa công trình vào hoạt động.

* Công bố quyết định chuẩn y chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Đông Hà nhiệm kì 2015-2020

Ngày 3/6/2019, tại thành phố Đông Hà, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức lễ công bố quyết định chuẩn y chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Đông Hà đối với Chủ tịch HĐND thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đông Hà Hồ Sỹ Trung. Dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Hồ Thị Thu Hằng, UVBTV Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đông Hà.

Tại buổi lễ, đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã công bố Quyết định số 1356 - QĐ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuẩn y chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Đông Hà nhiệm kì 2015 - 2020 kể từ ngày 1/6/2019 đối với đồng chí Hồ Sỹ Trung, Chủ tịch HĐND thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đông Hà.

Phát biểu tại buổi công bố quyết định, đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, đóng góp của đồng chí Hồ Sỹ Trung. Đồng thời mong muốn, ở vị trí công tác mới, Phó Bí thư Thành ủy Đông Hà Hồ Sỹ Trung tiếp tục phát huy hơn nữa bản lĩnh chính trị, tinh thần đoàn kết, không ngừng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để cùng với hệ thống chính trị địa phương khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Phó Bí thư Thành ủy Đông Hà Hồ Sỹ Trung cảm ơn sự tin tưởng và tín nhiệm của lãnh đạo tỉnh và thành phố. Đồng thời khẳng định ở cương vị công tác mới sẽ không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức, tiếp thu kinh nghiệm quý báu của thế hệ lãnh đạo đi trước để cùng Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo hệ thống chính trị địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Đông Hà. ■



NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SAU 30 NĂM LẬP LẠI TỈNH QUẢNG TRỊ (01/7/1989 - 01/7/2019)

Ngày 01/7/1989, tỉnh Quảng Trị chính thức được lập lại. 30 năm - một chặng đường xây dựng và phát triển, là dịp để nhìn lại, khẳng định những thành tựu to lớn mà Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Quảng Trị đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong đó, lĩnh vực kinh tế đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng. Nổi bật là:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân đạt 7,8%/năm. Trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,5%; khu vực dịch vụ tăng 9%, nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 3,6%; Quy mô nền kinh tế tăng 188 lần so với năm 1989 (tổng sản phẩm năm 2018 đạt 27.503 tỷ đồng, năm 1989 tính theo giá hiện hành đạt 146,5 tỷ đồng). Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 tăng gấp 7,6 lần năm 1989 (đã loại trừ yếu tố tăng giá).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng, chuyển mạnh từ nền kinh tế “thuần nông” (sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm đến 62,3%) sang “công nghiệp - dịch vụ” (khu vực kinh tế phi nông nghiệp chiếm 78,5%). Đây là nền tảng quan trọng để đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Trong nội bộ các ngành kinh tế cũng có sự chuyển biến tích cực.

Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp đã thực sự trở thành ngành sản xuất hàng hóa quan trọng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp

hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Song song với nhiệm vụ đảm bảo an ninh lương thực, trong nông nghiệp đã tăng tỷ trọng các cây trồng, vật nuôi có năng suất, hiệu quả kinh tế cao, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy, đa dạng sản phẩm nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Sản lượng lương thực có hạt từ 11,3 vạn tấn năm 1989 tăng lên 28,9 vạn tấn năm 2018. Diện tích và sản lượng các cây công nghiệp dài ngày tăng nhanh. Đến năm 2018, diện tích cao su toàn tỉnh là 19.285 ha, tăng 4,6 lần so với năm 1989; cà phê 4.905 ha, tăng 6,6 lần; hồ tiêu 2.505 ha, tăng 3,8 lần.

Những năm qua, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đã tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp, tạo chuỗi liên kết, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đến nay, toàn tỉnh có trên 300 ha lúa canh tác theo hướng hữu cơ, canh tác tự nhiên; trên 100 mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, liên doanh, liên kết có hiệu quả, gắn với thương hiệu sản phẩm hàng hóa được tiêu thụ trong và ngoài nước như gạo sạch Quảng Trị, cà phê Arabica Khe Sanh, chè vằng La Vang, cà gai leo An Xuân, tiêu Cửa... trong đó, hồ tiêu đã xuất khẩu sang Mỹ và Pháp.

Nét nổi bật của ngành lâm nghiệp trong 30 năm qua đó là phát triển mạnh vốn rừng và chất lượng rừng. Độ che phủ rừng từ 21,5% năm 1989 tăng lên 50,1% năm 2018. Diện tích trồng rừng được cấp Chứng chỉ FSC 22.159 ha, dẫn đầu cả nước; công nghiệp chế biến gỗ rừng trồng phát triển, góp phần nâng cao thu nhập và làm giàu cho người trồng rừng, mở ra hướng phát triển trong sản xuất kinh doanh từ gỗ rừng trồng.

Chăn nuôi chuyển mạnh sang hình thức trang trại, gia trại, theo hướng thâm canh bán



công nghiệp, gắn với an toàn dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng đàn, tăng tốc độ chu chuyển đàn.

Hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản có chuyển biến tích cực. Tổng sản lượng thủy sản năm 2018 đạt 32.210 tấn, tăng 6,5 lần so với năm 1989. Diện tích nuôi trồng thủy tăng 82 lần, sản lượng tăng 234 lần so với năm 1989. Tổng công suất tàu thuyền tăng từ 38.063CV năm 2000 lên 112.760 CV năm 2018.

Kinh tế nông nghiệp phát triển, bộ mặt nông thôn khởi sắc, đời sống nông dân trong tỉnh được cải thiện và từng bước nâng cao, khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị ngày càng thu hẹp; cơ cấu kinh tế, cơ cấu sử dụng lao động ở nông thôn từng bước chuyển dịch.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới đã đạt được những kết quả toàn diện và thiết thực. Đến nay, đã có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 24 xã đạt từ 15-18 tiêu chí. Tổng số tiêu chí đạt bình quân là 14,81 tiêu chí/xã. Dự kiến đến năm 2020, huyện Cam Lộ sẽ đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Sản xuất công nghiệp chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy nền kinh tế tỉnh phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những năm 1989 - 1990, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vừa ít về số lượng, vừa bế tắc trong sản xuất kinh doanh. Từ năm 2001 đến nay, sản xuất công nghiệp đã có bước khởi sắc và ngày càng phát triển. Năm 1989 toàn tỉnh chỉ có 1.653 cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, manh mún. Đến nay, đã hình thành và đưa vào hoạt động 3 khu công nghiệp, 15 cụm công nghiệp. Toàn tỉnh hiện có 7.770 cơ sở sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm cho 20.991 lao động. Trong đó, có nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô khá lớn, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, Chỉ số phát triển công nghiệp trong

30 năm qua tăng bình quân 14%/năm. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực đã khẳng định được thương hiệu, uy tín trên thị trường, sản xuất với sản lượng khá lớn.

Sản xuất công nghiệp đã tập trung vào lĩnh vực chế biến nông, lâm, hải sản tạo đầu ra cho sản xuất nông nghiệp và năng lượng tái tạo. Trong đó, đã chú trọng công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực địa phương có tiềm năng, lợi thế như công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp năng lượng, công nghiệp silicat, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách địa phương. Hiện nay, đã có 7 nhà máy thủy điện, 01 nhà máy điện gió, với tổng công suất 153,9 MW đi vào hoạt động. Trong năm 2019 sẽ đưa vào vận hành 01 nhà máy điện gió và 01 nhà máy điện mặt trời với công suất 79,5 MW; đã trình Bộ Công thương phê duyệt bổ sung Quy hoạch 15 dự án điện gió với tổng công suất 600 MW và 3 dự án điện mặt trời công suất 145 MWp.

Hoạt động thương mại - dịch vụ quy mô ngày càng tăng với sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế. Năm 1989, toàn tỉnh có khoảng 7.300 cơ sở kinh doanh thương nghiệp, với 8.500 lao động, thì đến năm 2018 đã có 28.916 cơ sở kinh doanh thương nghiệp, giải quyết 45.758 việc làm. Thương mại - dịch vụ không chỉ là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng mà đã vươn lên trở thành ngành kinh tế quan trọng, có đóng góp lớn cho ngân sách, giải quyết nhiều việc làm cho xã hội. Mạng lưới thương nghiệp được quan tâm đầu tư. Đến nay, toàn tỉnh có 77 chợ, 23 siêu thị. Nhiều siêu thị, cửa hàng, cửa hiệu văn minh, hiện đại ra đời làm thay đổi bộ mặt đô thị. Hệ thống phân phối hàng hóa được thiết lập, hàng hóa lưu thông thông suốt từ thành thị đến nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được chú trọng thực hiện.



Du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, những năm qua, hạ tầng các khu, cụm, điểm du lịch được quan tâm đầu tư. Nhiều di tích lịch sử cách mạng và danh thắng được trùng tu, tôn tạo, khôi phục và giữ gìn để khai thác phục vụ du lịch. Năm 2007, toàn tỉnh có 63 khách sạn, với 1.250 phòng, đến năm 2018, tăng lên 182 khách sạn, với trên 3.000 phòng (trong đó có 2 khách sạn 4 sao, 8 khách sạn 3 sao). Đã từng bước xây dựng và phát triển các sản phẩm, thương hiệu du lịch địa phương có thể mạnh như: Tour du lịch “Hoài niệm chiến trường xưa và đồng đội”. Tour Khu phi quân sự (DMZ), du lịch tâm linh, du lịch biển, đảo..., bước đầu kết nối có hiệu quả các tour du lịch trên Hành lang kinh tế Đông - Tây, liên kết 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Doanh thu du lịch tăng từ 6,6 tỷ đồng năm 1995 lên 114 tỷ đồng vào năm 2018.

Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển được chú trọng. Vốn đầu tư phát triển liên tục tăng. Trong giai đoạn 1989 - 1995 tổng vốn đầu tư khoảng 800 tỷ đồng, giai đoạn 1996 - 2000 khoảng 1.930 tỷ đồng, giai đoạn 2001- 2005 trên 5.200 tỷ đồng, giai đoạn 2006 - 2010 trên 17.000 tỷ đồng, giai đoạn 2011-2015 trên 42.000 tỷ đồng và giai đoạn 2016-2018 trên 36.000 tỷ đồng. Tính chung, tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 1989 - 2018 theo giá hiện hành đạt gần 103.000 tỷ đồng. Tỷ trọng vốn đầu tư toàn xã hội trong GRDP ngày càng cao, thời kỳ 1989-1995 chiếm 25,6 %; thời kỳ 1996 - 2000 chiếm 28,1%; thời kỳ 2001 - 2005 chiếm 45,6 %; thời kỳ 2006 - 2010 chiếm 49,77 %; thời kỳ 2011-2015 chiếm 50,5% và thời kỳ 2016- 2018 chiếm 48,3%, cho thấy sức hấp dẫn của nền kinh tế tỉnh ngày càng tăng; các giải pháp huy động vốn được

thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ, thiết thực và hiệu quả hơn.

Bên cạnh việc tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tỉnh đặc biệt chú trọng đẩy mạnh và đổi mới với quyết tâm tạo ra sự đột phá mạnh mẽ trong thu hút đầu tư. Nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước tăng nhanh. Giai đoạn 2001 - 2005, mỗi năm chỉ thu hút được một vài dự án với số vốn đăng ký khoảng 150 tỷ đồng; giai đoạn 2016 - 2018, trung bình mỗi năm thu hút và cấp phép đầu tư trên 50 dự án với tổng vốn đăng ký trên 10.000 tỷ đồng/năm; giai đoạn 2011-2015 cấp phép đầu tư 135 dự án với tổng vốn đăng ký 35.213 tỷ đồng. Tổng vốn đăng ký đầu tư giai đoạn 2006 - 2010 gấp 22,8 lần so với giai đoạn 2001 - 2005, giai đoạn 2011-2015 gấp 41 lần so với giai đoạn 2001 - 2005 và giai đoạn 2016-2019 tăng gấp 61,8 lần so với giai đoạn 2001-2005.

Nguồn vốn nước ngoài không ngừng tăng lên, từ 04 tỷ đồng năm 1992 tăng lên 15.011 tỷ đồng vào năm 2018, bình quân mỗi năm hơn 688 tỷ đồng, đóng góp khoảng 14,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và gần 39% vốn đầu tư từ ngân sách. Hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu; số lượng và tổng mức đầu tư các dự án ngày càng lớn; đối tác trong hợp tác phát triển và đầu tư phong phú, đa dạng hơn. Đến nay, tỉnh đã và đang phát triển quan hệ hợp tác với 22 nhà tài trợ song phương và đa phương; có 05 quốc gia đã và đang có dự án đầu tư vào tỉnh là: Thái Lan, Trung Quốc, Mỹ, Nga, Nhật Bản và Đan Mạch; đã tiếp nhận sự hỗ trợ của trên 50 tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

Kết cấu hạ tầng được chú trọng đầu tư, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Ngay từ



những ngày đầu tỉnh nhà được lập lại, xác định huy động mọi nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng là giải pháp quan trọng hàng đầu cần được ưu tiên thực hiện. Trong lĩnh vực giao thông: Năm 1989 toàn tỉnh có 262 km đường quốc lộ, 30,5 km đường tỉnh lộ và 358,4 km đường huyện, còn 15 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm. Đến nay, toàn tỉnh có gần 7.200 km đường bộ, trong đó 464 km quốc lộ, 320 km tỉnh lộ, 42 km đường đô thị, 1.600 km đường huyện và nội thị, 1.015 km đường xã và 3.800 km đường thôn xóm. Nhiều cầu lớn được đầu tư đưa vào sử dụng: Cầu Đông Hà, cầu Hiền Lương, cầu Cửa Việt, cầu Cửa Tùng, cầu Đại Lộc, cầu Bắc Phước..., 100% xã có đường ô tô về trung tâm.

Trong lĩnh vực thủy lợi: Ngày tỉnh nhà lập lại, các hồ, đập chỉ đáp ứng tưới cho 30-35% diện tích gieo trồng. Đến nay, các công trình thủy lợi đã đảm bảo tưới cho trên 85% diện tích gieo cấy, cấp nước cho 1975 ha nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, toàn tỉnh có 479 công trình thủy lợi lớn nhỏ; hệ thống kênh tưới, tiêu dài hơn 2125 km, có 177 km đê và 40 km kè dọc bờ sông, bờ biển.

Hệ thống lưới điện phục vụ sản xuất và đời sống được tập trung đầu tư phát triển. Đến nay 100% thôn, bản có điện lưới quốc gia, số hộ sử dụng điện tăng từ 41,2% năm 1994 lên 97,6% năm 2004 và năm 2018 gần 100%.

Ngày đầu tỉnh nhà lập lại chỉ có 1 nhà máy nước công suất nhỏ cung cấp nước cho các hộ dân trung tâm thị xã Đông Hà; đến nay toàn tỉnh có 10 hệ thống cấp nước sạch tập trung

công suất 50.500 m³/ngày đêm, đảm bảo cung cấp nước sạch cho các đô thị và một bộ phận dân cư vùng nông thôn.

Hệ thống trường học, bệnh viện, trạm y tế, công trình phục vụ hoạt động văn hoá, thể thao, cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ được đầu tư đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Diện mạo đô thị, nông thôn thay đổi căn bản và rõ rệt.

Nhìn lại những kết quả đã được trên lĩnh vực kinh tế, chúng ta có quyền tự hào và tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo bài bản, bước đi thích hợp, căn cơ; trọng tâm, trọng điểm, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, biến những khó khăn thành cơ hội phát triển... tỉnh ta sẽ tiếp tục tiến xa, tiến nhanh hơn trong thời gian tới.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH TRONG THÁNG 5/2019

LĨNH VỰC KINH TẾ

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Kết thúc vụ Đông Xuân 2018 - 2019, toàn tỉnh đã gieo trồng được 50.713 ha các loại cây hàng năm, giảm 0,56% (giảm 287,6 ha); sản lượng lương thực có hạt ước đạt 163.160 tấn, giảm 0,31%⁽¹⁾ so với vụ Đông Xuân 2017 - 2018. Riêng cây lúa, toàn tỉnh đã gieo cấy được gần 26.038 ha, tăng 0,21%; sản lượng đạt trên 152.108 tấn, tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước.

(1) Trong đó, sản lượng ngô đạt 11.051,4 tấn, giảm 6,76% (-801 tấn); sản lượng khoai lang đạt 13.283 tấn, giảm 7,47% (-1.071,9 tấn); sản lượng lạc đạt 6.365,2 tấn, giảm 5,94% (-401,7 tấn); sản lượng rau các loại đạt 37.163,4 tấn, giảm 0,27% (-101,1 tấn)....



Tính đến hết tháng 5/2019, tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh giảm so với cùng kỳ năm trước,⁽²⁾ riêng đàn gia cầm tăng 25,37% với 3.079 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đạt 3.577 tấn, tăng 11,64%; tính chung 5 tháng đầu năm 2019, ước đạt trên 19.125 tấn, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước. Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh và đã được khống chế; giá bán thịt lợn hơi ổn định nên đàn lợn thịt phát triển.

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 100.490m³, giảm 21,1%; tính chung 5 tháng đầu năm 2019, đạt 470.011m³, tăng 11,11% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, tuy thời tiết nắng nóng kéo dài, nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao nhưng nhờ làm tốt công tác phòng, chống cháy rừng nên trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng. Lực lượng chức năng đã phát hiện và bắt giữ 30 vụ vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính 29 vụ; tịch thu 39,49m³ gỗ các loại.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 334,5 ha, giảm 4,09% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản ước đạt trên 2.556 tấn, tăng 1,72%⁽³⁾ so với cùng kỳ năm trước. Trong những tháng đầu năm, tranh thủ thời tiết thuận lợi, ngư dân đã tích cực vươn khơi bám biển nên sản lượng khai thác cá ngừ, cá bè, cá nục,

cá trích, cá cơm... tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2019, sản lượng thủy sản đạt trên 12.604 tấn, tăng 21,62%.

Sản xuất công nghiệp - xây dựng: Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,89% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁴⁾ Một số sản phẩm chủ yếu tăng cao hơn chỉ số chung là: sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 26,94%; sản xuất và phân phối điện tăng 22,57%; khai khoáng khác tăng 20,50%; sản xuất trang phục tăng 19,72%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 13,16%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 10,27%.

Hoạt động thương mại - dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt trên 2.582 tỷ đồng, tăng 11,77% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁵⁾ Doanh thu vận tải ước đạt 131,13 tỷ đồng, tăng 13,94% so với cùng kỳ năm trước. Số lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ trong tháng ước đạt 35.587 lượt, tăng 9,81% so với cùng kỳ năm trước; tính từ đầu năm đến nay, số lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ ước đạt 156.562 lượt, tăng 9,40%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2019: Tăng 0,42% so với tháng trước và tăng 2,01% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu

(2) Trong đó: đàn trâu có 22.100 con, giảm 7,14% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò có 58.500 con, giảm 9,72%; đàn lợn thịt có 184.000 con, tăng 8,55%.

(3) Trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 366,2 tấn, tăng 9,48%; sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 2.190 tấn, tăng 0,53%.

(4) Trong đó: ngành khai khoáng tăng 1,14%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,36%; sản xuất và phân phối điện tăng 27,68%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 6,16%.

(5) Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 2.210,96 tỷ đồng, tăng 12,03%; doanh thu lưu trú và ăn uống 270,52 tỷ đồng, tăng 9,99%; doanh thu du lịch lữ hành 3,12 tỷ đồng, tăng 8,79%; doanh thu dịch vụ khác 97,72 tỷ đồng, tăng 10,92%.



dùng bình quân 5 tháng đầu năm 2019, tăng 1,42% so với bình quân cùng kỳ năm trước.⁽⁶⁾

Thu, chi ngân sách nhà nước: Tính đến ngày 18/5/2019, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt gần 1.072 tỷ đồng, bằng 36,96% dự toán địa phương và tăng 35,78% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁷⁾ Tổng chi ngân sách địa phương đạt trên 2.549 tỷ đồng, bằng 32,24% dự toán địa phương và tăng 11,61% so với cùng kỳ năm trước.⁽⁸⁾

Hoạt động đầu tư: Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tăng khá so với tháng trước, đạt 188,10 tỷ đồng (*bao gồm: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 124,90 tỷ đồng, vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 55,40 tỷ đồng, vốn ngân sách nhà nước cấp xã 7,80 tỷ đồng*), tăng 17,77%. Thực hiện giải ngân vốn đạt 293,16 tỷ đồng, bằng 23,73% kế hoạch tạm giao; trong đó, vốn ngân sách địa phương quản lý thực hiện 270,76 tỷ đồng, đạt 23,42% kế hoạch. Trong tháng, tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư cho 04 dự án với tổng vốn đầu tư 271 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, có 36 dự án được tỉnh cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư 32.788 tỷ đồng; trong đó, 01 dự án được Thủ tướng Chính phủ cấp (Cảng biển Mỹ Thủy). Một số dự án lớn được cấp chủ trương đầu tư trong năm như: Điện gió Liên Lập - 48MW, Điện gió Tân Linh - 48MW; Điện gió Hướng Tân - 48MW, Nhà máy điện mặt

trời Gio Thành 1; Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 2; Nhà máy điện gió GELEX 1,2,3; Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Mũi Trèo; Thủy điện Bản Mới...

Tình hình hoạt động của doanh nghiệp: Trong tháng, toàn tỉnh có 41 doanh nghiệp và 12 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 281 tỷ đồng, bằng cùng kỳ năm trước; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt gần 6,85 tỷ đồng; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 09 doanh nghiệp, giảm 67% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh có 180 doanh nghiệp và 58 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký hơn 3.581 tỷ đồng, tăng 26% về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm này là 3.570 doanh nghiệp.

LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG-AN NINH

Về lĩnh vực văn hóa – xã hội

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Trong tháng 5/2019, tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn, như Kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và

(6) Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng là: nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,10%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,65%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,32%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,38%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,61%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,64%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,22% (lương thực tăng 1,82%, thực phẩm tăng 2,79%, ăn uống ngoài gia đình tăng 1,36%); thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,27%; giáo dục tăng 4,08%.

(7) Trong đó: thu nội địa 848 tỷ đồng, bằng 33% dự toán và tăng 20,83%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 216,8 tỷ đồng, bằng 65,70% dự toán và tăng 147,42%.

(8) Trong đó: chi đầu tư phát triển 861,01 tỷ đồng, bằng 77,06% dự toán và tăng 25,50%; chi thường xuyên 1.688,22 tỷ đồng, bằng 36,38% dự toán và tăng 6,48%.



sự kiện Vĩ tuyến 17 chia cắt hai miền Nam Bắc, Kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng Quảng Trị (1/5/1972 - 1/5/2018); 44 năm ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước với các chuỗi hoạt động chính bao gồm: Lễ Thượng cờ tại Kỳ đài phía Bắc cầu Hiền Lương; Lễ khánh thành các hạng mục bờ Nam thuộc Khu di tích Quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải; các hoạt động trò chơi dân gian, giải đua thuyền; trưng bày gian hàng ẩm thực, thương mại và chương trình nghệ thuật đặc biệt “*Ký ức vĩ tuyến 17*”...

Duy trì tập luyện thường xuyên các lớp năng khiếu, đội tuyển tỉnh và đội tuyển trẻ. Tổ chức thành công Giải Bóng bàn thiếu nhi tỉnh Quảng Trị lần thứ V- năm 2019; Giải Việt dã thường niên năm 2019 cùng Sacombank “*Chạy vì sức khỏe cộng đồng*”; Giải Đua thuyền truyền thống tranh cúp Bia Hà Nội lần thứ V - năm 2019.

Công tác thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Công tác y tế, giáo dục và đào tạo tiếp tục được chú trọng. Toàn ngành Giáo dục đã hoàn thành chương trình, kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm học. Đến nay, ngành giáo dục - đào tạo tỉnh đã hoàn thành công tác chuẩn bị tổ chức ôn tập, hoàn thành đăng ký dự thi, phổ biến quy chế, các văn bản liên quan, thực hiện công tác tuyên truyền về kỳ thi, phối hợp với các đơn vị chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 với 25 điểm thi và 7.915 thí sinh đăng ký dự thi.

Về lĩnh vực quốc phòng – an ninh

Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được chú trọng, củng cố và tăng cường. Tai nạn giao

thông trên địa bàn tỉnh giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm trước, từ ngày 16/4 đến 15/5/2019, đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, giảm 28,6% (-04 vụ), làm chết 08 người, giảm 38,5% (-05 người), bị thương 05 người, giảm 37,5% (-03 người). Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy, tăng 15 vụ so với cùng kỳ năm trước; giá trị thiệt hại 71 triệu đồng, không có thiệt hại về người. Ngoài ra, trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa dông, kèm sét đánh làm chết 01 người, bị thương 01 người.

LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Trong tháng 5/2019, tỉnh đã phê duyệt cử 14 đoàn (35 lượt người) của các sở, ban, ngành, địa phương đi học tập, công tác ở nước ngoài; đón tiếp 15 đoàn khách quốc tế (237 lượt người) đến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Trị như đoàn Đại sứ các nước Canada, Na Uy, New Zealand và Thụy Sĩ (Nhóm G4); Thứ trưởng Bộ Y tế Cuba, đoàn Tổng Giám đốc Cơ quan viện trợ Ireland (Irish Aid); Đại sứ Ireland...

Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã vận động được 10 dự án mới phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh tại địa phương. Tổng giá trị cam kết toàn dự án gần 3,248 triệu USD.

Trong tháng, triển khai các chương trình, hoạt động liên quan hỗ trợ triển khai các dự án với các tổ chức nước ngoài trong lĩnh vực khắc phục hậu quả bom mìn, hỗ trợ nhân đạo, an sinh và phúc lợi xã hội, cụ thể: phối hợp với tổ chức NPA/ Na Uy khảo sát bom chùm tại thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị; làm việc với Trung tâm Phát triển sức khỏe bền vững (VietHealth) để đánh giá nhu cầu về hoạt động phát hiện và can thiệp sớm khuyết tật trẻ em dưới 6 tuổi...■



CÔNG TÁC TỔNG KẾT THỰC TIỄN, NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ SAU 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 37-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Châu Minh

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW về *Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030* của Bộ Chính trị, công tác lý luận trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, góp phần định hướng tư tưởng, làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn phục vụ việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Tăng cường đổi mới cơ chế quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong công tác lý luận: Quán triệt Nghị quyết 37-NQ/TW và thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI “về dân chủ trong nghiên cứu lý luận trong các cơ quan đảng, nhà nước”, Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 10/5/2018 của Ban Bí thư khóa XII “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, trong 5 năm (2014-2019) tính dân chủ trong nghiên cứu, phát triển lý luận tại tỉnh Quảng Trị được phát huy hơn, các cơ quan quản lý các cấp đã xây dựng nhiều cơ chế, chính sách đảm bảo môi trường dân chủ và tạo điều kiện cho công tác phát triển lý luận, tăng cường đầu tư kinh phí, kết hợp quản lý có hiệu quả việc sử dụng kinh phí trong hoạt động nghiên cứu lý luận; việc đăng ký, chọn đề tài, tổ chức phản biện đánh giá, nghiệm thu các đề tài, đề án được thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm, có 15 đề tài nghiên cứu khoa học lý luận trong các cơ quan, đơn vị tiến hành thực hiện, được ứng dụng trong thực tiễn, đem hiệu quả.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị: Công tác giáo dục, nâng cao nhận thức lý luận chính trị (LLCT) đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên được quan tâm, triển khai sâu rộng trong Đảng và hệ thống chính trị với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Ngoài những nội dung theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, bổ sung nhiều nội dung mới, các chuyên đề về địa phương để kịp thời giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh. Phương pháp giảng dạy và học tập LLCT được đổi mới theo hướng giảm độc thoại, diễn giảng; sử dụng các kỹ thuật, thiết bị nghe nhìn tiên tiến, hiện đại vào giảng dạy để hấp dẫn người học; lấy người học làm trung tâm.... Tăng cường công tác quản lý lớp học, người học, tổ chức dự giờ, trao đổi rút kinh nghiệm phương pháp giảng dạy của giảng viên; tổ chức lấy phiếu đánh giá, nhận xét giảng viên.

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục LLCT được quan tâm đầu tư, thực hiện đề án “*phát triển Trung tâm BDCT giai cấp huyện đoạn 2013 - 2020*”, đến nay trụ sở, phòng học và các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học cho học viên đã được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu.

Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng được triển khai nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở, tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia trên 90%. Hình thức học tập, quán triệt từng bước được đổi mới, ngoài hình thức học tập trung, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức kết nối



điểm cầu trực tuyến đến cấp tỉnh và 3/16 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm túc việc viết bài thu hoạch sau học tập nghị quyết của Đảng, tỉ lệ cán bộ đảng viên tham gia viết bài thu hoạch đạt 75% đối với cấp tỉnh, 78% đối với cấp huyện và 76% đối với cấp cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu cho đội ngũ Báo cáo viên; thành lập các tổ Báo cáo viên để hỗ trợ các tổ chức cơ sở đảng khi cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, đưa nội dung kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cấp ủy và UBKT các cấp.

Để nâng cao chất lượng học tập LLCT, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã ra Thông báo kết luận về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng học tập LLCT; nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong cán bộ, đảng viên” và chỉ đạo triển khai trong toàn đảng bộ.

Phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nâng cao trình độ năng lực, nghiên cứu lý luận: Công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận được chú trọng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng các chương trình lý luận cho cán bộ ở các Học viện của Trung ương được chú trọng; tăng cường, mở rộng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị Lê Duẩn và các Trung tâm BDCT cấp huyện. Nhiều cán bộ của tỉnh được tham gia, nghiên cứu, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài theo Đề án 165 và tham gia các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, đảng viên được tham gia học các lớp Cao cấp, Trung cấp LLCT

nhằm nâng cao trình độ LLCT. Ngoài ra, hàng chục ngàn cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 3, 4, 5 được tham gia các lớp cập nhật kiến thức, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề về LLCT hàng năm.

Một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác lý luận là chú trọng chỉ đạo các Hội thi giảng viên LLCT giỏi (thuộc Trung tâm BDCT cấp huyện); giảng viên dạy giỏi (Trường Chính trị Lê Duẩn). Thành công từ các hội thi giảng viên LLCT giỏi (Giải Nhất khu vực Miền Trung - Tây Nguyên năm 2014; Giải Nhất toàn quốc năm 2018); giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn đạt 01 giải Nhất toàn quốc đã tạo động lực cho đội ngũ giảng viên LLCT phấn đấu, rèn luyện. Bên cạnh đó, Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm BDCT cấp huyện thường xuyên tổ chức cho giảng viên sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy. Thông qua các hoạt động này, trình độ, năng lực, khả năng vận dụng, nghiên cứu lý luận của đội ngũ giảng viên lý luận cấp tỉnh, huyện được nâng lên rõ rệt.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận: Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc xây dựng lực lượng tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, đặc biệt là công tác đấu tranh chống các thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội. Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng với nòng cốt là đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo am hiểu về lý luận. Tổ chức lực lượng trong các cơ quan chính quyền, cơ quan quân đội, công an các cấp và trong các tổ chức chính trị, xã hội... để thực hiện thường xuyên nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nâng cao chất lượng đội ngũ phóng viên, biên tập viên trong hệ thống các cơ



quan thông tin đại chúng của tỉnh; xây dựng đội ngũ những người làm báo có năng lực chuyên môn, tinh thông nghề nghiệp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn có ý chí chiến đấu bảo vệ lý tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức nhiều cuộc hội thảo cấp quốc gia, hội thảo cấp tỉnh, các cuộc thi tìm hiểu về các sự kiện cách mạng diễn ra trên quê hương Quảng Trị, về đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn - người con ưu tú của quê hương Quảng Trị, về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.... Các ban, ngành, đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động văn hóa truyền thống như: Lễ hội Thống nhất non sông, thả hoa trên dòng Thạch Hãn, Huyền thoại Trường Sơn, giao lưu văn hóa, nghệ thuật cấp quốc gia và các nước trong khu vực... thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng tham gia.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận: Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp ủy đảng, cơ quan liên quan, Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu bổ sung các vấn đề lý luận trong công tác xây dựng Đảng. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương, đơn vị; nắm bắt, dự báo diễn biến tư tưởng trong các giai tầng xã hội, kịp thời đề ra biện pháp xử lý các tình huống, không để xảy ra “điểm nóng”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn tỉnh những năm qua vẫn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc. Nhận thức của một số cấp ủy

về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận chưa thật đầy đủ, còn có biểu hiện giao khoán cho cơ quan, bộ phận chuyên môn; Hoạt động tổng kết thực tiễn của cấp ủy tại nhiều địa phương diễn ra hình thức, nên sản phẩm tổng kết thực tiễn chỉ dừng lại ở những báo cáo hành chính xơ cứng mà không có khả năng tri thức hóa hoặc chứa đựng rất ít tri thức khoa học để chất lọc phục vụ cho bổ sung, phát triển lý luận; Chưa có nhiều các đề án, công trình nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội từ thực tiễn của địa phương; Trường Chính trị Lê Duẩn và Trung tâm BDCT cấp huyện chịu sự hướng dẫn về nội dung, chương trình của nhiều cơ quan Trung ương, dẫn đến có tình trạng chông chéo, thiếu nhất quán; Đội ngũ giảng viên LLCT vẫn còn nhiều hạn chế về kiến thức lý luận và hiểu biết thực tế. Chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho người dạy, người học LLCT chưa được quan tâm đúng mức; Việc đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch trên địa bàn tỉnh có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Để nâng cao hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, trong thời gian tới, cấp ủy đảng các cấp cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong công tác lý luận. Cấp ủy các cấp nghiên cứu, ban hành các thể chế xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cấp ủy, cấp ủy viên, của cơ quan chuyên trách làm nòng cốt trong tổng kết thực tiễn ở mỗi cấp, mỗi ngành. Tổng kết thực tiễn phải được xây dựng thành chế độ bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên; gắn liền với chế độ học tập, nâng cao trình độ lý luận; gắn với yêu cầu đưa cán bộ gần dân, bám sát thực tiễn. Cần phải hoàn thiện các chính



sách liên quan, đặc biệt là bảo đảm nguồn lực, điều kiện, môi trường, có kế hoạch thu hút đội ngũ cán bộ lý luận và các cơ quan nghiên cứu tham gia vào quá trình nghiên cứu các đề tài, đề án phục vụ công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Hai là: Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường công tác giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. Tiếp tục thực hiện kế hoạch cập nhật lý luận kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Có kế hoạch, giải pháp phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của cán bộ có trình độ chuyên môn cao trong công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT. Quan tâm công tác đào tạo và sử dụng cán bộ lý luận. Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác LLCT có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của tỉnh.

Ba là: Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh cần có sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất những vấn đề cụ thể trong quá trình giảng dạy, kịp thời kiến nghị với Trung ương đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật lý luận kiến thức mới cho đội ngũ giảng viên; từng bước đổi mới việc học tập, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

Bốn là: Đổi mới nội dung và phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh tư tưởng, lý luận. Trên nền tảng khoa học và cách

mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp tục khẳng định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sự lãnh đạo của Đảng là hoàn toàn đúng đắn; đề cao cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu “DBHB”, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Tăng cường giáo dục lịch sử cách mạng ở địa phương, cơ sở; giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh của dân tộc; chú trọng thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên. Đầu tư thích đáng cho văn học, nghệ thuật, sáng tạo các tác phẩm có giá trị về tư tưởng, tính nhân văn và giáo dục sâu sắc về lòng yêu nước và truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, về mảnh đất và con người Quảng Trị. Thường xuyên quan tâm và sâu sát cơ sở, nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên và quần chúng để có những giải pháp chỉ đạo, thực hiện phù hợp, hiệu quả.

Năm là: Nâng cao hơn nhận thức của cấp ủy các cấp đối với công tác tổng kết thực tiễn phục vụ nghiên cứu lý luận và hoạt động chỉ đạo, điều hành. Cấp ủy các cấp và mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức rõ mặt ưu điểm và mặt hạn chế của tư duy kinh nghiệm. Cần có kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu, tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu lý luận. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về *ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, rèn luyện phẩm chất, đạo đức lối sống trách nhiệm, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân.■



ĐẢNG VIÊN ĐI TRƯỚC VÀ THỰC HIỆN 7 XÂY 7 CHỐNG TRONG QUY ĐỊNH NÊU GƯƠNG

Hải Yến

“**Đ**ảng viên đi trước, làng nước theo sau”, câu thành ngữ giản dị mà sâu sắc được lưu truyền từ lâu trong nhân dân đã nói lên vai trò, tính tiên phong gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trong cuộc sống. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ ta”. “Đi trước” ở đây được hiểu là sự tiên phong, gương mẫu trong cả lời nói và việc làm; “đi trước” còn là biểu hiện của một sự hy sinh. Đối với quần chúng, nêu gương không phải là những điều quá cao xa, to tát, mà chính là những việc làm cụ thể, thiết thực trong cuộc sống, sinh hoạt, công tác thường ngày của mỗi cán bộ, đảng viên.

Trong điều kiện Đảng ta duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động, bằng sự gương mẫu, nêu gương của cán bộ, đảng viên, thì nêu gương của cán bộ, đảng viên chính là một phương thức lãnh đạo của Đảng, là giá trị đạo đức mang đậm tính nhân văn sâu sắc, thấm đẫm đạo lý truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nêu gương chính là hành động tạo ra những giá trị tốt đẹp cho xã hội, có tính thuyết phục, thuận lòng người, có vai trò dẫn dắt mọi người làm theo trên tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.

Thấm nhuần quan điểm đó, trong nhiều thập kỷ qua, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tầm quan trọng và yêu cầu phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Vừa qua, Quy định số 08-QĐ/TW của Hội nghị BCH Trung ương 8 “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương” ra đời thực

sự có ý nghĩa lớn về mặt chính trị bởi so với Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 7/6/2012, Quy định mới này được nâng tầm cả về cấp ban hành, từ Ban Bí thư lên Ban Chấp hành Trung ương và đối tượng thực hiện, từ cán bộ, đảng viên đến cán bộ chủ chốt các cấp, lên đến Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Điều đó khẳng định thêm ý chí, quyết tâm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trên cơ sở 8 nội dung cơ bản trong Quy định 08-QĐ/TW của BCH Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xây dựng Quy định 28-QĐ/TU quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, thực hiện từ cán bộ, đảng viên bình thường đến cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh, lên đến Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Quy định của Tỉnh ủy đã cụ thể hóa thành hai nhóm nội dung “7 xây, 7 chống” với những việc cần làm, những việc phải tránh, trên tinh thần “có xây, có chống và xây trước, chống sau” cũng như cơ chế giám sát, đánh giá, tổ chức thực hiện... Theo đó, Tỉnh ủy đặt ra 7 nhóm yêu cầu về gương mẫu đi đầu và 7 nhóm yêu cầu về kiên quyết chống trên các mặt: (1) Tư tưởng chính trị, (2) Đạo đức lối sống, (3) Ý thức tổ chức kỷ luật, (4) Tự phê bình và phê bình, (5) Đoàn kết nội bộ, (6) Quan hệ với nhân dân và (7) Trách nhiệm trong công tác, thực sự là thước đo về sự nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên, dù ở cương vị công tác nào. Trong đó, Tỉnh ủy đặt ra yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các cấp phải gương mẫu đi đầu trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái



về đạo đức, lối sống; chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả, công bằng, chính trực, trọng dụng người tài; gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng, trước hết trong tổ chức, cơ quan, đơn vị công tác và nơi cư trú. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm cho người khác; dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

Cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt phải hết lòng chăm lo xây dựng và tăng cường đoàn kết nội bộ; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của quần chúng trong cơ quan, đơn vị, địa phương; công tâm, trách nhiệm với cán bộ dưới quyền; hợp tác với đồng chí, đồng nghiệp để không ngừng tiến bộ. Thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; chân thành giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống; bảo vệ uy tín, danh dự chính đáng của đồng chí, đồng nghiệp. Nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; làm việc với thái độ khách quan, công tâm, tập trung sức giải quyết những lợi ích chính đáng của nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với nhân dân và cán bộ dưới quyền. Nghiêm túc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu các cấp ủy đảng với cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kiên

quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân.

Đối với công việc, Tỉnh ủy quy định nội dung nêu gương không chỉ ở việc nêu cao ý thức trách nhiệm, tâm huyết, tận tụy với công việc, sẵn sàng đảm nhận khâu khó, việc khó mà còn phải năng động, sáng tạo, chủ động thực hiện các chủ trương thí điểm của cấp trên, mạnh dạn triển khai các mô hình hay, cách làm mới, hiệu quả. Giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn cán bộ, đảng viên trong thực thi chức trách nhiệm vụ được giao rằng “Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm”. Trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, cán bộ, đảng viên còn phải gương mẫu đi đầu trong học tập, nghiên cứu, lãnh đạo việc vận dụng có hiệu quả các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong lao động sản xuất, công tác, thực hiện cải cách hành chính để phục vụ nhân dân tốt hơn, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Sự nêu gương trong công việc còn thể hiện ở chỗ làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình, hiệu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc, như lời đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhắc nhở khi nói chuyện với cán bộ, đảng viên, đó là phải “đúng vai, thuộc bài”, mỗi người đều làm đúng, làm tốt chức trách, nhiệm vụ được giao thì tất cả sẽ chuyển động, sẽ tốt lên. Phải biết chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận; chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khao khát cống hiến; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

Để thực hiện tốt các nội dung về gương mẫu



đi đầu “7 xây” nêu trên, Tỉnh ủy yêu cầu cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thực hiện nghiêm túc các nội dung yêu cầu về nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống “7 chống”. Đó là, kiên quyết chống lối sống ích kỷ, cơ hội, vụ lợi, chỉ lo vun vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình. Kiên quyết chống việc bản thân hoặc để vợ (chồng), con đẻ, con nuôi sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí bê tha, xa hoa, phô trương, lãng phí, mê tín dị đoan; sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội. Chống lãng phí công quỹ, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc; chống tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín hoặc để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để trục lợi..., chống các hiện tượng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy thi đua và các biểu hiện tiêu cực khác. Cán bộ chủ chốt cũng phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi khó khăn; báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, lịch sử bản thân, kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; nói không nhất quán, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít; nói một đằng làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu. Không được can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ, vào công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đối với việc đề xuất, cho chủ trương, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu các dự án, đề án kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đấu giá đất đai, tài sản Nhà nước. Thực tiễn cho thấy không thiếu những trường hợp cán bộ không gương mẫu

trong công tác, né tránh trách nhiệm, làm việc qua loa đại khái, kém hiệu quả. Không ít người tham vọng chức quyền nhưng lại kén chọn việc dễ, chọn nơi có nhiều lợi ích, né tránh việc khó, chỉ nhìn thấy trước mắt hay tập trung giải quyết những vấn đề có lợi cho riêng mình. Nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng không còn coi tổ chức đảng là nơi để mình cống hiến, để mình hy sinh, để mình phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng như đã từng tuyên thệ khi vào Đảng mà coi đây là nơi tạo ra điều kiện để họ “vinh thân phì gia”. Điều này vô cùng nguy hiểm vì nó diễn ra ngay tại cái “gốc” của công việc là cán bộ, là nguyên nhân làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ mà Đảng ta đang ra sức chấn chỉnh, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc.

Đối với nhân dân, vị trí, vai trò của Đảng, hình ảnh của Đảng được hiện hữu một cách trọn vẹn ở người cán bộ, đảng viên. Thực tiễn cho thấy, bất cứ một sự hoen mờ nào của cán bộ, đảng viên cũng đều ảnh hưởng đến hình ảnh của Đảng. Thiểu gương mẫu là một biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng về thực hiện tính tiên phong, sự hy sinh, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên. Do vậy, việc cấp ủy Đảng ban hành Quy định nêu gương và yêu cầu bắt buộc thực hiện “7 xây, 7 chống” đối với cán bộ, đảng viên có ý nghĩa quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng nói chung và rèn luyện cán bộ, đảng viên nói riêng. Thực hiện nêu gương bằng những quy định cụ thể, chế tài rõ ràng không chỉ là cam kết chính trị giữa người cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng mà cao hơn là cam kết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân. Chỉ có đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn biết rèn luyện, tu dưỡng, gương mẫu đi đầu “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, làm gương trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao thì mới có thể thuyết phục được quần chúng, làm cho quần chúng tin tưởng và noi theo, đúng với tinh thần câu nói của Nhân dân “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau” rất đối bình dị, sâu sắc và luôn vẹn nguyên giá trị này. ■



MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

Thanh Lan

Phát triển kinh tế tập thể là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, được xác định nhất quán và xuyên suốt trong các nghị quyết của Đảng. Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TW*). Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, với tinh thần quán triệt những quan điểm, định hướng, nhiệm vụ của Trung ương, vận dụng cụ thể vào thực tiễn của địa phương, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTHĐ/TU, ngày 01 tháng 11 năm 2002 tập trung đánh giá tình hình kinh tế tập thể; những yêu cầu đặt ra đối với thực tiễn Quảng Trị; đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp có tính trọng tâm, trọng điểm; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức sơ kết 5 năm, trên cơ sở đó, ban hành Kết luận số 222-KL/TU, ngày 02 tháng 7 năm 2007 và Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 21/10/2009 về việc tăng cường lãnh đạo thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XV đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và ban hành Chương trình hành động số 71-CTHĐ/TU, ngày 11 tháng 7 năm 2013 về triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW, ngày 21 tháng 2 năm 2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục

đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Bên cạnh đó, đề cụ thể hoá các chủ trương của Tỉnh ủy, đã chỉ đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Điềm lại như vậy để thấy được rằng, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, nhằm đưa kinh tế tập thể của tỉnh phát triển đi lên, phấn đấu tiệm cận và vượt các chỉ tiêu trung bình của cả nước.

Qua 17 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, toàn tỉnh có 311 HTX hoạt động theo Luật HTX 2012, trong đó có 284 HTX nông nghiệp, 08 HTX giao thông vận tải, 11 Quỹ tín dụng nhân dân, 05 HTX công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, 01 HTX môi trường và 02 HTX ngành nghề khác. Tổng số xã viên trong các HTX là 95.413 thành viên. Các HTX nông nghiệp được đánh giá là đã triển khai thực hiện tốt các khâu dịch vụ, trong đó, nhiều HTX đã mở thêm một số loại hình dịch vụ mới mang lại hiệu quả cao, có mô hình liên doanh, liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên; bên cạnh đó đã thực hiện tốt việc quy hoạch đồng ruộng, dồn điền đổi thửa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và thực hiện những chương trình, dự án của Nhà nước hỗ trợ cho nông dân, tích cực thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững. Một số HTX đã tìm được hướng đi đúng, phù hợp với nhu cầu thị trường, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chú trọng thị trường đầu ra, điển hình có HTX Chân Mây Bắc Hướng Hóa với sản phẩm cà phê hữu cơ, HTX hồ tiêu Vĩnh Linh, HTX gạo



sạch Triệu Phong, HTX gà sạch Triệu Thượng... Trên lĩnh giao thông vận tải có 08 HTX với 509 phương tiện, tạo công ăn việc làm cho 600 lao động, thu nhập ổn định bình quân 4,2 triệu đồng/người/tháng. Trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và xây dựng với 05 HTX hoạt động khai thác đá, cát sỏi, cơ khí, mộc và xây dựng dân dụng, tạo việc làm cho 250 thành viên với thu nhập đạt 4 - 5 triệu đồng/tháng... Nhìn chung, các HTX phi nông nghiệp làm ăn cơ bản có lãi, góp phần giải quyết việc làm và ổn định nguồn thu nhập cho lao động. Đối với hình thức tổ hợp tác, toàn tỉnh có 2.673 tổ hợp tác với 31.796 thành viên. Thực tế cho thấy, hoạt động của tổ hợp tác phù hợp với phát triển kinh tế địa phương do tính linh hoạt, đáp ứng nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi, hỗ trợ nhau trong hoạt động.

Kết quả thực tế đã chứng minh, hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trong thời gian qua có những đóng góp tích cực trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các địa phương, đồng thời tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội và thúc đẩy kinh tế hộ phát triển. Có thể khẳng định rằng, kinh tế tập thể ngày càng thể hiện được vai trò, vị trí trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa xã hội và ổn định tình hình an ninh chính trị ở nông thôn.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận, kinh tế tập thể vẫn còn nhiều hạn chế: Sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ta vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Các cơ chế, chính sách được ban hành chưa thực sự đi vào cuộc sống. Sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với kinh tế tập thể và hợp tác xã vẫn còn hạn chế, có khi lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và hơn hết là bản thân các hợp tác xã vẫn còn yếu kém về cơ sở vật chất, nhất là về năng lực, trình độ quản lý. Hoạt động của các hợp tác xã thiếu gắn

kết với nhau, với cộng đồng doanh nghiệp, chưa có sự liên kết chặt chẽ, bền vững trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Giá trị kinh tế khu vực kinh tế tập thể trong tổng GRDP của tỉnh chiếm tỷ lệ còn quá khiêm tốn (chỉ khoảng 2% GRDP).

Một trong những nguyên nhân cốt lõi khiến cho khu vực kinh tế tập thể phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vẫn là do vấn đề nhận thức. Mặc dù, trong thời gian qua, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể đã có bước chuyển biến nhưng vẫn còn mờ nhạt, vẫn chưa thấy được hết ý nghĩa của việc hợp tác, hiệp lực trong quá trình tổ chức sản xuất, kinh doanh, nên trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn lúng túng. Bên cạnh đó, trình độ lao động, quản lý của hợp tác xã còn yếu; hầu hết quy mô nhỏ, manh mún, ít vốn, công nghệ lạc hậu và chưa liên kết được với các doanh nghiệp uy tín để tổ chức sản xuất, nhất là tìm thị trường, bao tiêu sản phẩm... Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ cũng là một trong những nguyên nhân khiến các hợp tác xã khó cạnh tranh, phát triển so với các loại hình doanh nghiệp khác trong cơ chế thị trường hiện nay.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có nhiều cơ hội phát triển, song cũng đối diện với nhiều thách thức đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền, cũng như cộng đồng hợp tác xã phải có một tư duy mới, cách nhìn mới và có các giải pháp nhằm phát triển kinh tế tập thể một cách bền vững hơn. Bởi vậy, để kinh tế tập thể ở tỉnh ta không ngừng lớn mạnh, đóng góp ngày càng nhiều vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với định hướng chung của Đảng, Nhà nước, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, đưa kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã thoát khỏi những yếu kém hiện nay, đạt tỷ trọng từ 8 - 9% GRDP của



tình như kế hoạch đã đặt ra, cần triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó:

- Cần tiếp tục quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ hơn về Luật Hợp tác xã năm 2012, bản chất mô hình hợp tác xã kiểu mới, hiểu rõ các giá trị và các nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã, sự khác nhau giữa hợp tác xã kiểu cũ và kiểu mới; vai trò và lợi ích của tổ chức hợp tác xã trong phát triển nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung; nhấn mạnh được vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, trọng tâm là hợp tác xã đối với nền kinh tế, đặc biệt đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Có kế hoạch nghiên cứu để ban hành thêm các chính sách mang tính địa phương để tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, phù hợp với nhu cầu, điều kiện và trình độ phát triển của các hợp tác xã, phù hợp với khả năng nguồn lực của ngân sách.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể. Nhất là chú ý kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở; quan tâm công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác xã và đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã.

- Tập trung chỉ đạo kiện toàn các loại hình hợp tác xã, nhất là những hợp tác xã yếu kém, những HTX không đủ điều kiện, ngừng hoạt động thì kiên quyết giải thể, tiến hành thành lập các tổ hợp tác. Quan tâm việc sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã có thể liên kết kinh

tế với các hợp tác xã khác cùng hoạt động trên cùng lĩnh vực, ngành nghề trên nhiều địa bàn lãnh thổ khác nhau để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh của mình trên thị trường. Quan tâm hướng dẫn, thành lập các tổ hợp tác được UBND cấp xã chứng thực để đảm bảo quyền lợi và hợp tác phát triển kinh tế của tổ hợp tác và các thành viên.

- Đánh giá lại các mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả để có cơ sở nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh; lựa chọn một số hợp tác xã có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

- Liên minh hợp tác xã là tổ chức đại diện cho quyền lợi của các hợp tác xã, vì vậy, cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình tiếp tục tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã; tăng cường tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển hợp tác xã.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội trong phát triển kinh tế tập thể. Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia hợp tác xã, đưa Luật Hợp tác xã năm 2012 vào cuộc sống.

Những kết quả đạt được của kinh tế tập thể trong những năm qua là rất quan trọng, cần tiếp tục phát huy. Với sự quyết liệt, không ngừng sáng tạo vươn lên của các HTX, tổ hợp tác, bên cạnh sự hỗ trợ của nhà nước với những chính sách thiết thực, phù hợp, tin tưởng rằng, trong thời gian tới, kinh tế tập thể tiếp tục khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong nền kinh tế quốc dân. ■



TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 05 tháng đầu năm 2019

Tình hình kinh tế - xã hội nhìn chung tiếp tục tiến triển tích cực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, thị trường tiền tệ, ngoại hối, mặt bằng lãi suất ổn định. Thu, chi ngân sách nhà nước cơ bản được bảo đảm. Cụ thể là:

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2019 ước tăng 0,49% so với tháng trước, tăng 1,5% so với tháng 12/2018 và tăng 2,88% so với cùng kỳ năm 2018. Tính chung 05 tháng đầu năm, CPI bình quân tăng 2,74% so với cùng kỳ năm 2018 (đây là mức tăng bình quân 5 tháng đầu năm thấp nhất trong 03 năm trở lại đây). Lạm phát cơ bản tháng 5/2019 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 1,9% so với cùng kỳ, bình quân tháng 5 tăng 1,85% so với bình quân cùng kỳ.

- Tính đến ngày 21/5/2019, huy động vốn tăng 4,21% (cùng kỳ tăng 5,87%); tín dụng đối với nền kinh tế tăng 5,07% (cùng kỳ tăng 5,42%); mặt bằng lãi suất tiếp tục ổn định. Thị trường chứng khoán duy trì đà tăng trưởng trong 05 tháng đầu năm 2019.

- Tính đến hết tháng 5, tổng thu cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 628.100 tỷ đồng, bằng 44,5% dự toán, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó, thu nội địa ước đạt 506.869 tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán, tăng 13%; thu từ dầu thô ước đạt 23.391 tỷ đồng, bằng 52,4% dự toán, giảm 2,4%; thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 97.000 tỷ đồng, bằng 51,3% dự toán, tăng 15,8%.

- Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 550.220 tỷ đồng, bằng khoảng 33,7% dự toán, tăng 4,2%, trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 94.100 tỷ đồng, bằng 21,9% dự toán, tương đương cùng kỳ năm 2018; chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương, tính gián biên chế) ước đạt 401.616 tỷ đồng, bằng 40,2% dự toán, tăng 5,6%.

- Vốn đầu tư ngân sách nhà nước 05 tháng đầu năm ước thực hiện đạt 99,5 nghìn tỷ đồng, bằng 28,9% kế hoạch năm và tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 tương đương so với cùng kỳ năm 2018. Kết quả giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 05 tháng đầu năm ước đạt 96.899,9 tỷ đồng, đạt 26,4% kế hoạch, tương đương 23,3% dự toán.

- Vốn đầu tư nước ngoài: Tính đến 20/5/2019, tổng vốn đầu tư đăng ký có yếu tố nước ngoài (bao gồm FDI) ước đạt 16,74 tỷ USD, tăng 69,1% so với cùng kỳ năm 2018. Công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm nhất của các nhà đầu tư, chiếm tỷ trọng 71,8% tổng vốn đăng ký; hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai, chiếm tỷ trọng 8,2%; bán buôn, bán lẻ đứng thứ 3, chiếm tỷ trọng 5,2%.

- Đầu tư ra nước ngoài, trong 05 tháng đầu năm, cả nước có 55 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với tổng giá trị 98,3 triệu USD, 14 lượt dự án điều chỉnh vốn với tổng giá trị tăng thêm gần 84,8 triệu USD; tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và tăng thêm là 183 triệu USD. Trong đó, chủ yếu là các dự án thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn khoa học - công nghệ, chiếm tỷ trọng 44,7% tổng vốn đầu tư, các dự án lĩnh vực ngân hàng chiếm tỷ trọng 20,3%, các dự án thông tin và truyền thông chiếm tỷ trọng 16,9%, còn lại là các dự án thuộc các lĩnh vực khác.

- Về sản xuất nông nghiệp: Tính đến ngày 15/5/2019, cả nước gieo cấy được 3.123,4 nghìn ha lúa Đông Xuân, tăng 7% cùng kỳ năm 2018. Tại các địa phương phía Bắc, diện tích gieo cấy lúa Đông Xuân ước đạt 1.116,7 nghìn ha, giảm 10,9 nghìn ha so với vụ Đông Xuân năm 2018. Tại các địa phương phía Nam, đã thu hoạch khoảng 1.918,1 nghìn ha lúa Đông Xuân, đạt 95,6% diện tích xuống giống và tăng



1,9% so với cùng kỳ, năng suất ước đạt 66,9 tạ/ha (giảm 0,8 tạ/ha); sản lượng ước đạt 13,43 triệu tấn, tăng 58,8 nghìn tấn.

Chăn nuôi gia cầm nhìn chung phát triển tốt, không có dịch bệnh lớn xảy ra, gia cầm tăng 7,1% so với cùng thời điểm năm 2018. Riêng chăn nuôi lợn đang gặp rất khó khăn do bệnh dịch tả lợn Châu Phi có chiều hướng lây lan trên diện rộng và đã xảy ra ở các cơ sở quy mô chăn nuôi lớn hơn. Hiện đàn lợn cả nước giảm khoảng 5,5% so với cùng thời điểm năm 2018.

- Về sản xuất công nghiệp: 05 tháng đầu năm đạt mức tăng trưởng khá nhờ kết quả sản xuất tích cực trong tháng 05/2019 của ngành chế biến, chế tạo; ngành sản xuất, phân phối điện và cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 9,4% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 10,3% của cùng kỳ năm 2018.

- Hoạt động thương mại – dịch vụ: 05 tháng đầu năm tăng khá, lượng cung hàng hóa trên thị trường dồi dào, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Tính chung 05 tháng đầu năm, tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 7.295,5 nghìn lượt người, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2018.

- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu trong tháng 5 ước đạt 65,8 tỷ USD, tính chung 05 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 202,02 tỷ USD.

- Về phát triển doanh nghiệp: Tính chung 05 tháng đầu năm, cả nước có 53.998 doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký là 669.722 tỷ đồng, tăng 3,2% về số doanh nghiệp và tăng 29,6% về số vốn so với cùng kỳ năm 2018.

Trong 05 tháng đầu năm, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 19.646 doanh nghiệp, tăng 48,1%; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 19.065 doanh nghiệp, tăng 19,3%; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ hoàn thành thủ tục giải

thể là 19.354 doanh nghiệp, giảm 58,9%; số doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký là 16.144 doanh nghiệp, tăng 1,4%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 6.371 doanh nghiệp, tăng 15,1%.

- 05 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho trên 610 nghìn lao động, đạt 38% kế hoạch năm; trong đó, tạo việc làm trong nước cho khoảng 560 nghìn người, đưa trên 54 nghìn người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Công tác an sinh xã hội tiếp tục được bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công với cách mạng; quan tâm, hỗ trợ kịp thời các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Tính chung 05 tháng đầu năm 2019, cả nước có 63,2 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 30,5% so với cùng kỳ năm trước; đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 3,6 nghìn tấn gạo. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh; chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, không để dịch lớn xảy ra.

2. Một số kết quả chủ yếu của Hội nghị lần thứ 10, BCH Trung ương Đảng khoá XII

Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII họp từ ngày 16 - 18/5/2019, tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã bàn và quyết định một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Về Đề cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng

Hội nghị đã thảo luận, cho ý kiến, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc vào Đề cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng: (i) Đề cương Báo cáo chính trị; (ii) Đề cương Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 (bổ sung, phát triển); (iii) Đề cương Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch



phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; (iv) Đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.

Hội nghị thống nhất cao về tư tưởng chỉ đạo, định hướng hoàn thiện đề cương và xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trung ương đánh giá cao sự chuẩn bị của các Tiểu ban, cơ bản nhất trí với dự thảo Đề cương các Báo cáo, trong đó có các vấn đề về chủ đề, tiêu đề, phương châm, tư tưởng chỉ đạo, kết cấu và một số vấn đề trọng tâm cần xin ý kiến trong quá trình xây dựng các văn kiện.

Trung ương yêu cầu các Tiểu ban khẩn trương hoàn thiện các Đề cương, bảo đảm sự thống nhất giữa các Báo cáo. Trung ương đặc biệt nhấn mạnh: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và các báo cáo chuyên đề phải thực sự xứng tầm trình Đại hội, thể hiện được ý chí và sức mạnh vươn lên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong thời kỳ phát triển mới với những thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen; xác định đúng đắn những chủ trương, định hướng và các quyết sách lớn bảo đảm thực hiện thành công sự nghiệp tiếp tục đẩy mạnh đổi mới toàn diện và đồng bộ, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong 5, 10 năm tới (100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn đến năm 2045 (100 năm thành lập nước).

Trung ương nêu rõ: Việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII phải thể hiện tinh thần tiếp tục chăm lo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khai thác mọi nguồn lực, vật chất, tinh thần, trong nước và ngoài nước phục vụ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đồng thời phải tập trung làm rõ và xử lý thật tốt các mối quan hệ

lớn: Giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ...

(2) Về góp ý việc chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng

Hội nghị nhấn mạnh, đây là công việc trọng tâm, cần sớm được triển khai thực hiện với tinh thần tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; bảo đảm tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên. Các cấp ủy đảng cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và đại hội đảng bộ các cấp trên; đồng thời chuẩn bị thật tốt các báo cáo của cấp ủy cấp mình. Việc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp phải gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, bảo đảm hiệu quả cao; chú ý phát hiện, xử lý những vấn đề thực tế đang đặt ra, nhất là những vấn đề gây bức xúc trong nhân dân như: Quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công; chênh lệch giàu nghèo, ô nhiễm môi trường; ùn tắc, tai nạn giao thông, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội...

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện theo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng, lựa chọn, giới thiệu và bầu được những đồng chí thật sự xứng đáng, đủ tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chú ý phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có triển vọng, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc. Ban Chấp



hành Trung ương giao Bộ Chính trị, sau Hội nghị này, khẩn trương chỉ đạo sớm hoàn chỉnh và ban hành Chỉ thị để định hướng cho toàn Đảng chuẩn bị và tiến hành thành công Đại hội các cấp, góp phần cho thành công Đại hội XIII của Đảng.

(3) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thảo luận về Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 9 đến Hội nghị Trung ương 10, khoá XII và một số vấn đề quan trọng khác.

(4) Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả đã đạt được, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2019 và cả nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, tích cực chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Một số nội dung quan trọng được xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV

Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV khai mạc ngày 20/5/2019 và bế mạc ngày 14/6/2019 tại thủ đô Hà Nội. Tại kỳ họp này, Quốc hội tập trung xem xét, quyết định một số nội dung chủ yếu sau:

(1) Quốc hội sẽ xem xét, thông qua 07 dự án luật, 02 nghị quyết gồm: Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Kiến trúc; Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ (theo quy trình tại một kỳ họp); Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật,

pháp lệnh năm 2019; Nghị quyết phê chuẩn việc gia nhập Công ước số 98 của Tổ chức lao động quốc tế về Áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể.

Quốc hội cho ý kiến đối với 09 dự án luật gồm: Luật Chứng khoán (sửa đổi); Luật Thư viện; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước; Bộ luật Lao động (sửa đổi).

(2) Quốc hội sẽ xem xét, thảo luận các báo cáo về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2019; phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017. Đồng thời xem xét, quyết định việc phân bổ, sử dụng nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý đất đai tại các đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018; xem xét các báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 7 và kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội; xem xét, thông qua các Nghị quyết về một số vấn đề quan trọng khác...

Về các kiến nghị của cử tri: từ sau kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khoá XIV đến nay, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tổng hợp được 3.518 ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước thông qua các Đoàn đại biểu Quốc hội và hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên. Tại



Kỳ họp thứ 7 này, trên cơ sở tập hợp ý kiến cử tri, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương 5 vấn đề sau:

Thứ nhất, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, phát triển hạ tầng giao thông, giảm ùn tắc giao thông ở các thành phố lớn, vùng kinh tế trọng điểm; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khơi dậy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, hợp tác xã kiểu mới trở thành những động lực quan trọng của nền kinh tế.

Thứ hai, sớm có giải pháp tối ưu trong phân loại, xử lý rác thải, khuyến khích xã hội hóa việc xử lý rác thải; tích cực tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong bảo vệ môi trường; quan tâm đầu tư cho ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

Thứ ba, tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân, có các giải pháp kiên quyết, kịp thời đấu tranh trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm liên quan đến ma túy, vi phạm trật tự an toàn giao thông, an ninh mạng, tội phạm công nghệ cao, băng nhóm “xã hội đen”. Đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng khẩn trương xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm pháp luật đã và đang gây bức xúc trong xã hội. Đề nghị Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Thứ tư, khẩn trương xây dựng và ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các luật, pháp lệnh mới có hiệu lực thi hành; các cơ quan tư pháp có văn bản hướng dẫn và thống nhất áp dụng pháp luật về một số hành vi, tội phạm liên quan đến ma túy, dân ô với trẻ em, vi phạm trật tự an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm quy định về sử dụng mạng xã hội để xử lý kịp thời, nghiêm minh, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Thứ năm, đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý, giám sát cán bộ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Quốc hội đề nghị các đại biểu tiếp tục phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, dành thời gian nghiên cứu kỹ các tài liệu, tập trung cho ý kiến, thể hiện quan điểm rõ ràng về từng nội dung, nhất là đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, tạo sự thống nhất cao để Quốc hội có những quyết sách đúng đắn, hợp lòng dân.

4. Việt Nam đăng cai tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019

Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019, sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng của Liên hợp quốc được tổ chức tại Trung tâm Phật giáo Tam Chúc (Kim Bảng, Hà Nam), từ ngày 12 - 14/5/2019, thu hút sự quan tâm đông đảo của người dân, đặc biệt là các Phật tử và những người quan tâm đến Phật giáo ở trong nước và quốc tế... Bởi, những thông điệp, tiếng nói từ đây đều hướng tới những vấn đề thời sự nóng hổi và thiết thực nhất của đời sống nhân loại. Đại lễ được đánh giá có quy mô hoành tráng về số lượng đại biểu trong nước, quốc tế và Phật tử tham dự (khoảng 20.000 người), có 3.000 đại biểu chính thức, 1.650 đại biểu quốc tế đến từ 112 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, có nhiều nguyên thủ quốc gia: Tổng thống Mi-an-ma, Thủ tướng Nepal, Phó tổng thống - Chủ tịch Thượng viện Ấn Độ, Chủ tịch Thượng viện Bhutan, Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc...; các vị Tăng vương, Tăng thống, Chủ tịch và lãnh đạo các Giáo hội, hệ phái Phật giáo, các giáo sư, nhà nghiên cứu, nhân sĩ, trí thức, học giả Phật giáo trong và ngoài nước. Đây là lần thứ 3 Việt Nam đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak Liên hợp quốc, đã có 02 Kỳ



lục quốc tế và 10 Kỷ lục quốc gia do Liên minh Kỷ lục Thế giới và Tổ chức Kỷ lục Việt Nam đã công nhận được xác lập tại Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019.

Thông qua chủ đề Đại lễ Vesak 2019 mà nước chủ nhà (Việt Nam) đưa ra, đó là “Cách tiếp cận Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững”, khẳng định Chính phủ Việt Nam và Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã hòa đồng cùng tiếng nói của Liên hợp quốc và các đại biểu từ các quốc gia, các Giáo hội Phật giáo thế giới. Đó còn là sự khẳng định chung về phát huy những giá trị cốt lõi của đạo Phật về tinh thần khoan dung, vô ngã, vị tha, hòa hợp và hòa bình thông qua con đường đạo pháp nhằm góp phần giải quyết những thách thức, vấn nạn toàn cầu, thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc.

Các hoạt động của Đại lễ như: lễ khai mạc, bế mạc, chương trình nghệ thuật quốc tế, các hội thảo quốc tế, thuyết trình học thuật, thảo luận, trao đổi chuyên sâu về Phật giáo và các sự kiện văn hóa... đã diễn ra và thành công tốt đẹp. Đáng chú ý là, phần “Lễ” được tổ chức trọng thể, trang nghiêm, mang đậm tính thiêng liêng của Phật giáo, hướng về nguồn cội; phần “Hội” được diễn ra ở nơi có cảnh sắc thiên nhiên huyền ảo, tuyệt diệu, mang đậm dấu ấn đặc trưng và bản sắc văn hóa truyền thống chỉ riêng có ở dân tộc Việt Nam... Thông qua các hoạt động này, Việt Nam đã cho thế giới biết đến cuộc đồng hành nhân văn, khoan dung mà vĩ đại của Phật giáo cùng dân tộc đã tạo nên những giá trị đạo đức, bản sắc văn hóa đặc sắc, tăng cường sức đề kháng, sức mạnh chung của dân tộc vượt qua sự đô hộ, đồng hóa hàng ngàn năm, quyết tâm chiến thắng mọi kẻ thù xâm

lược; tinh thần, giáo lý của Phật giáo cũng hòa quyện cùng đạo lý tương thân tương ái và đức tính vị tha, khoan dung để con người Việt Nam sống an bình, hạ thuận. Với tinh thần nhập thế, các dòng phái Phật giáo Việt Nam đã hòa nhập trong cuộc sống của mọi tầng lớp nhân dân tạo nên truyền thống tự chủ, tự tôn, tự lực tự cường xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước trong suốt chiều dài lịch sử và đặc biệt nổi bật trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở thế kỷ 20 cũng như trong công cuộc dựng nước, giữ nước hiện nay; nhằm tôn vinh Đức Phật và suy ngẫm về chân lý hòa bình, giảm thiểu xung đột, khổ đau của loài người, ngợi ca và thúc đẩy tình hữu nghị hợp tác giữa các quốc gia, mang lại hòa bình, an lạc cho toàn nhân loại. Đồng thời góp phần thắt chặt tình thân hữu Phật giáo giữa các quốc gia.

Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019 - Đại lễ Vesak lần thứ 3 mà Việt Nam đăng cai tổ chức đã thành công tốt đẹp. Đại lễ Vesak 2019 đã ra Tuyên bố chung Vesak 2019 - Tuyên bố Hà Nam với 9 Điều cơ bản.⁽¹⁾ Các đại biểu, Phật tử tham dự Đại lễ, nhất là đại biểu quốc tế, kể cả nguyên thủ và quan chức quốc tế đã có đánh giá rất tích cực về thực tế tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta; các đại biểu đã giành nhiều thiện cảm, trân trọng, ngưỡng mộ và cảm phục về công tác tổ chức Đại lễ. Thành công của Đại lễ càng minh chứng cho thế giới về chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam về tự do tín ngưỡng, tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng; đồng thời cũng khẳng định uy tín, vị thế của đất nước, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, của Chính phủ, nhằm không ngừng phát huy những giá trị nhân văn trong sáng, cao đẹp của Phật giáo trên con đường hướng tới dân

(1) Tại Lễ bế mạc Đại lễ Vesak 2019 đã ra Tuyên bố chung Vesak 2019 - Tuyên bố Hà Nam với 9 Điều cơ bản: Điều 1: Cam kết chung; Điều 2: Hồi đáp của Phật giáo về trách nhiệm cùng chia sẻ; Điều 3: Cách tiếp cận Phật giáo về xã hội bền vững; Điều 4: Lãnh đạo có chính niệm vì hòa bình bền vững; Điều 5: Cách tiếp cận Phật giáo về gia đình hài hòa, y tế và xã hội bền vững; Điều 6: Cách tiếp cận Phật giáo đối với giáo dục toàn cầu về đạo đức; Điều 7: Phật giáo và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Điều 8: Cách tiếp cận Phật giáo về tiêu thụ có trách nhiệm và phát triển bền vững; Điều 9: Áp dụng chính sách và kết luận.



giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây cũng là dịp để Việt Nam giới thiệu hình ảnh đất nước, con người thân thiện, mến khách và yêu chuộng hòa bình. Qua đó còn thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với Liên hợp quốc trong vai trò là một thành viên tích cực, chủ động đóng góp cho hòa bình thế giới.

Với luồng ánh sáng nhân văn, nhân ái Phật giáo và Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019 thành công tốt đẹp, dư luận mong muốn cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các Phật tử và người dân trong cả nước cần nhìn thẳng vào thực tế, trước những biến động đáng lo ngại về sự xuống cấp của đạo đức, ứng xử, có sự tha hóa của một bộ phận xã hội và cả sự ngộ nhận, lầm lạc, thiếu hiểu biết trong thực hành các hoạt động, nghi lễ Phật giáo và cả sự lợi dụng tín ngưỡng. Để từ đó đề ra nhiều giải pháp uốn nắn, khắc phục, xây dựng nền đạo đức mới, phát huy các giá trị Phật giáo nói riêng và các tôn giáo nói chung có ý nghĩa thiết thực và sâu sắc trong đời sống xã hội.

THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả chủ yếu Diễn đàn cấp cao hợp tác quốc tế “Vành đai và Con đường” lần thứ 2 và sự tham gia tích cực của Việt Nam

- Một số kết quả chủ yếu:

Diễn đàn cấp cao hợp tác quốc tế “Vành đai và Con đường” lần thứ 2 được tổ chức từ ngày 25 - 27/4/2018 tại thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc). Tham dự Diễn đàn có 37 nguyên thủ, người đứng đầu chính phủ các nước, cùng khoảng 5.000 đại biểu đến từ hơn 150 quốc gia và 90 tổ chức quốc tế. Với chủ đề “Hợp tác Vành đai và Con đường: Định hình tương lai chung tươi sáng hơn”, Diễn đàn tập trung thảo luận các nội dung: (1) kết nối khu vực; (2) cộng hưởng chính sách; (3) phát triển bền vững. Diễn đàn đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

Một là, việc tổ chức thành công diễn đàn và Thông cáo chung được thông qua đã góp phần tái khẳng định các cam kết thúc đẩy liên kết kinh tế, kết nối kinh tế, tự do hóa thương mại và tôn trọng chủ nghĩa đa phương.

Hai là, nhiều quan điểm thẳng thắn góp phần thúc đẩy những điều chỉnh mới cho hợp tác Vành đai - Con đường theo hướng đem lại lợi ích cân bằng hơn cho các nước tham gia, nhấn mạnh các nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi, chú trọng nâng cao năng lực của các quốc gia, đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất cả về môi trường, bền vững tài chính, lao động, mua sắm, đấu thầu, quản trị cũng như bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng và minh bạch tài chính.

Ba là, Diễn đàn bàn tròn cấp cao và 12 diễn đàn chuyên ngành đã thảo luận các cơ hội hợp tác và phối hợp trong các lĩnh vực kết nối hạ tầng, cộng hưởng chính sách, thương mại, tài chính, đổi mới sáng tạo, kinh tế số và phát triển xanh.

- Các hoạt động tham gia tích cực của Đoàn Việt Nam tại Diễn đàn:

Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, từ ngày 25 - 27/4/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tham dự Diễn đàn cấp cao hợp tác quốc tế “Vành đai và Con đường” lần thứ hai.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có bài phát biểu quan trọng tại Diễn đàn, chia sẻ kinh nghiệm 30 năm đổi mới của Việt Nam, nhấn mạnh phát triển là trách nhiệm của mỗi quốc gia và phát huy tốt tiềm năng thế mạnh cùng với hội nhập quốc tế sâu rộng là nền tảng cho hợp tác thành công. Thủ tướng khẳng định, Việt Nam đang tập trung phát triển kinh tế xã hội trong nước, đồng thời đẩy mạnh hội nhập quốc tế, trong đó có hợp tác với Sáng kiến Vành đai và Con đường; nỗ lực thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, trong đó tham gia tích cực vào các sáng



kiến giảm chất thải nhựa, bảo tồn đa dạng sinh học. Phát biểu của Thủ tướng đã được Hội nghị đánh giá cao; nhiều nhà Lãnh đạo bày tỏ ủng hộ quan điểm của Việt Nam.

Đoàn Việt Nam đã tham gia chủ động, tích cực với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và hiệu quả vào các hoạt động của Diễn đàn và quá trình xây dựng Thông cáo chung của Hội nghị bàn tròn thượng đỉnh, trong đó tái khẳng định các nguyên tắc cơ bản của hợp tác như bình đẳng, cùng có lợi, tuân thủ các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia; nhấn mạnh mong muốn thúc đẩy hợp tác chất lượng cao, cởi mở, xanh và sạch và khẳng định cam kết của các nhà Lãnh đạo đối với việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững, xây dựng một thế giới hoà bình và thịnh vượng.

- Các hoạt động bên lề Diễn đàn:

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có chương trình tiếp xúc với lãnh đạo cấp cao Trung Quốc. Tại cuộc hội kiến với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình, Thủ tướng Quốc vụ viện Lý Khắc Cường và Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư Vương Hộ Ninh, hai bên nhấn mạnh những điểm tương đồng về lợi ích, chia sẻ mong muốn phát triển quan hệ lành mạnh, ổn định và đi vào chiều sâu, tăng cường tin cậy chính trị, duy trì hòa bình, ổn định trên biển, hợp tác kinh tế - thương mại cùng có lợi; xử lý tình trạng nhập siêu, và khuyến khích các doanh nghiệp và các nhà đầu tư có uy tín và các dự án có chất lượng vào Việt Nam. Hai bên đã ký 5 văn bản liên quan đến kinh tế, trong đó có hai thỏa thuận mở cánh cửa để Việt Nam xuất khẩu sữa và măng cụt vào thị trường Trung Quốc.

Chuyến công tác của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Diễn đàn, hội kiến, gặp gỡ lãnh đạo cấp cao Trung Quốc và các đối tác đã

thành công tốt đẹp. Kết quả chuyến đi khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa nhằm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước của Đảng, Nhà nước ta.

5. Kết quả Hội nghị thượng đỉnh Nga - Triều

Ngày 25 và 26/4/2019, Chủ tịch Triều Tiên Kim Châng Un đã thăm Nga và có Cuộc gặp Thượng đỉnh với Tổng thống Nga V. Putin tại thành phố Vla-đi-vô-xtôc. Đây là chuyến công du nước ngoài đầu tiên của nhà lãnh đạo Kim Châng Un sau cuộc gặp thượng đỉnh với Tổng thống Mỹ Đôn-ald Trâm tại Hà Nội (tháng 2/2019) và cũng là cuộc gặp riêng đầu tiên giữa hai nhà lãnh đạo kể từ khi ông Kim Châng Un nhậm chức (năm 2011). Hai nhà lãnh đạo đã tập trung thảo luận và đạt được một số kết quả sau:

Về vấn đề đàm phán hạt nhân, hai nhà lãnh đạo nhất trí phối hợp để thúc đẩy việc giải quyết vấn đề này. Về phía Nga tuyên bố, các thỏa thuận song phương về đảm bảo an ninh là chưa đủ, cần một cơ chế an ninh đa phương cho Triều Tiên và đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, với sự tham gia của Triều Tiên, Hàn Quốc, Nga, Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản, sẽ giúp đảm bảo an ninh quốc tế. Tổng thống Nga Putin nhấn mạnh, đối thoại và hòa bình là biện pháp hiệu quả duy nhất để giải quyết các vấn đề, trong đó có vấn đề hạt nhân Triều Tiên và Nga sẽ tiếp tục nỗ lực để giảm căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên.

Về quan hệ song phương, Chủ tịch Triều Tiên Kim Châng Un hy vọng đưa quan hệ Triều Tiên với Nga “ổn định hơn và mạnh mẽ hơn”. Trong khi đó, Tổng thống Nga Putin tin tưởng rằng chuyến thăm của Chủ tịch Triều Tiên Kim Châng Un sẽ tạo một “cú hích” cho các quan hệ ngoại giao và kinh tế giữa hai nước. Tổng thống Nga đã kêu gọi hợp tác kinh tế 3 bên giữa Nga với Hàn Quốc và Triều Tiên trong các lĩnh vực: hệ thống đường sắt, ống dẫn khí đốt và mạng lưới điện...



Với việc nhất trí trong nhiều vấn đề quan trọng, Cuộc gặp Thượng đỉnh Nga - Triều lần này đã tạo được nền móng để hai bên có thể phối hợp chặt chẽ hơn trong các vấn đề mà cả hai có cùng lợi ích. Đặc biệt trong bối cảnh các cơ chế đàm phán để giải quyết vấn đề hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên đang đình trệ, Cuộc gặp lần này có thể trở thành "chất xúc tác" quan trọng mở ra hướng thảo giải thế bế tắc.

6. Tình hình Biển Đông đáng chú ý thời gian gần đây

- *Về việc Hoa Kỳ cho 02 tàu hải quân đi vào khu vực 12 hải lý quanh Ga Ven và Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam:* Người phát Ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng khẳng định: “Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa theo quy định của luật pháp quốc tế. Là một quốc gia ven Biển Đông và là thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982, Việt Nam cho rằng tất cả các quốc gia được hưởng quyền tự do hàng hải và hàng không, phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982. Việt Nam đề nghị các nước tiếp tục có đóng góp tích cực, thiết thực vào việc duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực, tôn trọng và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế liên quan, thượng tôn pháp luật trên các vùng biển và đại dương.”

- *Về việc In-đô-nê-xi-a bắt giữ và phá hủy các tàu cá của Việt Nam:* Ngày 09/5/2019, Người phát Ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: “Việt Nam quan ngại sâu sắc trước việc Bộ Biển và Nghề cá cùng một số lực lượng trên biển của In-đô-nê-xi-a bắt giữ, tiêu hủy tàu cá của Việt Nam. Đây là hành động không phù hợp với quan hệ song phương, trái với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam đã nhiều lần giao thiệp với phía In-đô-nê-xi-a qua các kênh khác nhau về vấn đề này và đề nghị Bộ Biển và Nghề cá và

các lực lượng trên biển của In-đô-nê-xi-a cần có hành xử phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước Luật Biển năm 1982 và quan hệ song phương giữa hai nước; đề nghị phía In-đô-nê-xi-a đối xử nhân đạo với tàu cá và ngư dân Việt Nam phù hợp với quan hệ 2 nước và tinh thần đoàn kết ASEAN. Việt Nam mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với In-đô-nê-xi-a trên tinh thần Đối tác chiến lược, vì lợi ích của nhân dân hai nước, góp phần xây dựng một cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.”

- *Về việc Trung Quốc áp dụng cấm đánh bắt cá từ ngày 01/5 - 16/8/2019 ở khu vực Biển Đông* trong đó bao gồm một số vùng biển của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng khẳng định: “Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, cũng như các quyền hợp pháp đối với các vùng biển của Việt Nam được xác định phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam cho rằng các biện pháp bảo tồn nguồn tài nguyên sinh vật cần được tiến hành phù hợp với các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và không làm phương hại đến quyền chủ quyền và các quyền tài phán trên biển của các nước có liên quan. Việt Nam phản đối và kiên quyết bác bỏ quyết định đơn phương này của phía Trung Quốc. Quy chế này xâm phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, vi phạm các quyền và lợi ích pháp lý của Việt Nam trên các vùng biển của mình, vi phạm luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, đi ngược lại tinh thần và lời văn của Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc (DOC), trái với Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc.”■



1. BỘ CHÍNH TRỊ BAN HÀNH CHỈ THỊ SỐ 35-CT/TW VỀ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Ngày 30-5-2019, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Chỉ thị nêu rõ: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng dự kiến tổ chức vào đầu năm 2021, là sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại của đất nước. Đại hội tiến hành tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2015-2020 và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tiếp theo và bầu Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021-2026. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trên phạm vi cả nước, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đối ngoại được mở rộng và mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; vai trò, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế và lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng lên. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống

phá Đảng, Nhà nước ta; thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức đan xen, nhưng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã và đang quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp theo những yêu cầu và nội dung sau:

Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ các cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng,



chính đồn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ. Cấp uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan Nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp uỷ những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh

đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, kết quả cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tỉnh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn.

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung: Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2025; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025; bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng



bộ cấp trên. Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới.

Về thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 2 ngày; bắt đầu từ tháng 4-2020, hoàn thành trước ngày 30-6-2020. Đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 3 ngày; hoàn thành trước ngày 31-8-2020. Đại hội đại biểu đảng bộ trực thuộc Trung ương không quá 4 ngày, hoàn thành trước ngày 31-10-2020. Thời gian họp trừ bị đại hội cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày. Thời gian tổ chức đại hội điểm đối với đảng bộ cấp cơ sở vào đầu quý I/2020; cấp huyện và tương đương vào đầu quý II/2020; đối với đảng bộ trực thuộc Trung ương vào đầu quý III/2020.

Về tổ chức, thực hiện, các cấp ủy tổ chức quán triệt Chỉ thị và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị đề ra; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020. Các cấp ủy thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp

xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh. Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp ủy, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, xét duyệt đề án nhân sự cấp ủy trực thuộc Trung ương và phân công Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương. Sau đại hội, cấp ủy khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, trường đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định. Ban Cán sự Đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các Ban đảng Trung ương có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các ban đảng Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.



2. CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY “VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG TRONG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA PHỔ THÔNG”

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội “Về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”, Nghị quyết số 51/2017/QH14, ngày 21/11/2017 “Điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”; các Đề án về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thông tư và các Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 10/6/2019 “về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông”; yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, ban, ngành thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền

về vị trí, tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của cộng đồng, từ đó huy động cả xã hội, mà nòng cốt là đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục hiến kế, đóng góp trí tuệ, xây dựng nguồn lực... thực hiện thắng lợi chủ trương đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan tiến hành một số công việc sau đây:

2.1. Xây dựng kế hoạch tổng thể, triển khai, tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Tổ chức khảo sát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trường học, cán bộ quản lý ở cơ quan quản lý giáo dục các cấp; xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; có biện pháp giải quyết tình trạng giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học, giáo viên chưa đạt chuẩn; bố trí đủ giáo viên theo định mức cho các trường học. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông toàn ngành đạt chuẩn để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

2.3. Chỉ đạo việc sắp xếp mạng lưới trường



lớp theo Kế hoạch số 84-KH/TU, ngày 27/4/2018 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1322/QĐ-UBND, ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”.

2.4. Chỉ đạo rà soát thực trạng cơ sở vật chất, trường lớp, có kế hoạch đáp ứng đủ phòng học 2 buổi/ngày để thực hiện lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, ưu tiên cấp tiểu học. Triển khai thực hiện Đề án xóa phòng học tạm, phòng học mượn giai đoạn 2019 - 2021. Ban hành cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục, phát triển hệ thống trường công lập và ngoài công lập. Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

2.5. Chỉ đạo tổ chức biên soạn nội dung giáo dục địa phương (văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương) nhằm bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ thị nêu rõ: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tăng cường công tác vận động để mỗi đoàn viên, hội viên, Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, kế hoạch thực hiện của Nhà nước về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp cùng với nhà trường giáo dục, tạo điều kiện để con em làm quen, tiếp thu và rèn luyện trong môi trường giáo dục mới. Các huyện, thị ủy, thành ủy có kế hoạch

chỉ đạo và lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY YÊU CẦU CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ TÍCH CỰC PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Tính đến ngày 05/6/2019, toàn tỉnh đã có 95 hộ của 30 thôn ở 14 xã, phường, thị trấn của 04 địa phương: Hải Lăng, Gio Linh, Hướng Hóa và thành phố Đông Hà xảy ra dịch tả lợn Châu Phi, tiêu hủy 636 con lợn. Trong thời gian vừa qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương tổ chức triển khai quyết liệt, khá đồng bộ nhiều giải pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi. Tuy nhiên, các ổ dịch vẫn đang có chiều hướng lây lan từ địa phương này sang địa phương khác, nguy cơ khó kiểm soát; trong khi người chăn nuôi chủ quan, lơ là, chưa tích cực thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn để bảo vệ đàn lợn; các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ thịt và sản phẩm lợn bị bệnh vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ; dịch bệnh chưa có vắc xin để phòng bệnh; sự chủ quan của các cấp chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch... Vì vậy, việc phòng, chống và tổ chức khống chế dịch tả lợn Châu Phi là công việc cấp bách và rất quan trọng hiện nay của toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Ngày 07/6/2019, Thường trực Tỉnh ủy đã có Công văn số 1556-CV/TU yêu cầu Ban cán sự



đảng UBND tỉnh; Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành có liên quan; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống và khống chế dịch tả lợn Châu Phi, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi”*, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ về *“triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi”*, Công điện số 667/CP-CTTg, ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ *“về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi”* và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan về công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi, quyết tâm khống chế dịch bệnh trên địa bàn tỉnh trong thời gian sớm nhất, hạn chế thiệt hại, bảo đảm các điều kiện cho phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tính chất, mức độ và những tác hại do dịch tả lợn Châu Phi gây ra; hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, sát trùng phòng dịch, không sử dụng thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt để cho lợn ăn; các trang trại, hộ chăn nuôi lớn không chủ quan, tăng cường hơn nữa các biện pháp an toàn sinh học để bảo vệ đàn lợn đặc biệt là đàn giống để tái đàn sau khi hết dịch. Động viên các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị chủ động

tham gia tích cực vào công tác phòng, chống và khống chế dịch bệnh. Thông tin kịp thời, chính xác cho người dân theo nguyên tắc vừa bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, vừa bảo vệ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, tránh gây hoang mang trong xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện kịp thời các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không đảm bảo an toàn toàn làm lây lan dịch bệnh; các trường hợp che giấu, không khai báo kịp thời hoặc gian lận trong việc khai báo lợn mắc bệnh phải tiêu hủy nhằm trục lợi... để có biện pháp xử lý nghiêm minh, tránh tổn thất lớn trong công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi.

Kiện toàn, củng cố hệ thống thú y theo đúng quy định của Luật Thú y, tăng cường năng lực cho hệ thống thú y đảm bảo thực thi nhiệm vụ và chủ động tham mưu cho chính quyền cơ sở.

- Để triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế dịch tả lợn Châu Phi, cấp ủy đảng các cấp chỉ đạo đảm bảo về kinh phí và các nguồn lực thực hiện; đồng thời chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để khôi phục chăn nuôi lợn ngay sau khi dịch bệnh được khống chế và đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc khác, gia cầm, thủy sản để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các giải pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi để nâng cao hiệu quả kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh trong thời gian tới.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân và đoàn viên, hội viên để nâng cao ý thức, tích cực thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn.■



Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh kiểm tra thực tế công tác triển khai dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị (VSIP) Quảng Trị tại huyện Hải Lăng.



Lễ khởi công kho cảng xăng dầu Hải Hà - Quảng Trị, công trình chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị.



Lãnh đạo tỉnh làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Lãnh đạo tỉnh làm việc với Sở Giao thông - Vận tải